



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Trang 1
1	06119032	BÙI TRỌNG	TUYÊN	DH06CC	L	4	Bùi Trọng	Ghi Chú

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Thái

Cán Bộ Coi Thi 2 Phạm Văn Khoa

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyen Hong Hai



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06118006	HẦU ĐỨC	HÒA	DH06CK	L	4	<i>[Signature]</i>	
2	06118014	NGUYỄN HỒNG	QUANG	DH06CK	L	4	<i>[Signature]</i>	
3	06118016	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	DH06CK	L	4	<i>[Signature]</i>	
4	06118034	HUỖNH HỮU	TRÍ	DH06CK	L	4	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]
[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature] *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]
[Signature]
Nguyễn Hợp Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06131115	HỒ ĐÌNH ANH	TUẤN	DH06CH	L	4	<i>Bên</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Hữu Hải
Đặng

Cán Bộ Coi Thi 2

Phạm Văn Khoa

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Hữu Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06117048	TRẦN NGUYỄN HỮU HẠNH	DH06CT	L	5	nam		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05114118	MAI NHẬT TÂN	DH06DD	L	2	hai	<i>mai</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 01 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *Nguyễn Hải Hải*

Cán Bộ Coi Thi 2 *Nguyễn Văn Hùng*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Hải Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06130127	TRƯƠNG TẤN ĐẠT	DH06DTA	L	6	Sáu		
2	06130203	NGUYỄN TRUNG TÍN	DH06DTA	L	6	Sáu		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06130011	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	DH06DTB	L	5	nam duy	
2	06130097	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	DH06DTB	L	2	hai sinh	
3	06130098	CAO ANH	VŨ	DH06DTB	L	4	bà vũ	
4	06130110	NGUYỄN DUY	CHINH	DH06DTB	L	5	nam ms	
5	06130114	NGUYỄN HOÀNG	DANH	DH06DTB	L	4	bà danh	
6	06130169	LÊ QUANG	NHƯ	DH06DTB	L	6	bà như	

Tổng số sinh viên dự thi: 06 Số bài thi: 06 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày y 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]
Nguyễn Hữu Hải

1. 07/11/2008



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06134057	TRANG GIANG	THỦY	DH06GB	L	—	—	
2	06134060	NGUYỄN HỮU	TÍN	DH06GB	L	4	Bon	

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 01 Số tờ: —

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 2009

Số sinh viên đạt: —; Không đạt: —

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn — Cán Bộ Chấm Thi 1 — Cán Bộ Chấm Thi 2 —

[Signature]
Nguyễn Huy Hải

[Signature]



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06139008	DOÃN TRỌNG THẾ ANH	DH06HH	L	6	Sáu	Thế Anh	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Hoàng Hải

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Hùng

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Hoàng Hải

9



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06146043	PHẠM ĐÌNH QUÍ	DH06NK	L	6	sáu		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Huy Hải

10



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06137039	VÕ NGỌC QUÂN	DH06NL	L	✓	✓	✓	
2	06137049	NGUYỄN PHAN THANH TRUNG	DH06NL	L	4	Gần	Wing	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Hoàng Hải

Cán Bộ Coi Thi 2 Khulieu

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Hoàng Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06154056	NGÔ ĐẠI NGHĨA	DH060T	L	5	nam	Ưng	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Chia

Cán Bộ Coi Thi 2

Đường

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngô
Ngô H. H. H.



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06138020	NGUYỄN VĂN HIỀN	DH06TD	L	7	ba	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ:

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]
[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]
[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]
[Signature]
Nguyễn Hồng Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06112015	NGUYỄN PHƯƠNG VIỆT	CƯỜNG	DH06TY	L	4	<i>[Signature]</i>	
2	06112168	SOMCHANH	BOUTTA	DH06TY	L		<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 4 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cá n Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 1 _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Hồng Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07128081	TRỊNH KIM	THỨ	DH07AV	L	5	nam	
2	07128086	ĐẶNG THỊ NGỌC	TIỀN	DH07AV	L	8	nam	
3	07128095	LÊ THỊ THANH	TRÚC	DH07AV	L	8	nam	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 [Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2 [Signature]

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Hồng Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07115019	ĐẶNG DOÃN TUYÊN	DH07CB	L	7	ba	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Hồng Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07119023	NGUYỄN CÔNG THÀNH	DH07CC	L	5	nam		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Hồng Hải

17



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07153022	NGUYỄN QUỐC KỲ	DH07CD	L	6	sáu	Nguyễn Kỳ	
2	07153030	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	DH07CD	L	—	—	—	
3	07153047	NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN	DH07CD	L	6	sáu	Nguyễn Xuân	
4	07153068	LÊ NGỌC PHƯƠNG	DH07CD	L	5	năm	Nguyễn Phương	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: —

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: —; Không đạt: —

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hợp Hòa



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06130382	HUỖNH MINH	THUẬN	DH07DT	L	6	<i>Sau</i>	
2	07130077	TRẦN HOÀI	NAM	DH07DT	L	7	<i>nam</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Huy Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07134027	LÊ PHẠM HIỆP	CÔNG	DH07GB	L	7	<i>Hiệp</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Huy Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07162011	HUỲNH CHÂU TIẾN	THỊNH	DH07GI	L	2	huynh	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 08 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

huynh
huynh
huynh



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07139286	HOÀNG HẢI YẾN	DH07HH	L	7	ba		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Hoàng Hải Yến



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07138009	TRẦN HOÀI	NAM	DH07TD	L	5	<i>nam</i>	
2	07138021	LÊ ANH	DỪNG	DH07TD	L	5	<i>nam</i>	
3	07138022	NGUYỄN ANH	DỪNG	DH07TD	L	5	<i>nam</i>	
4	07138038	ĐINH VĂN	MINH	DH07TD	L	5	<i>nam</i>	
5	07138067	PHẠM ANH	VŨ	DH07TD	L	5	<i>nam</i>	Nợ HP

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ng. Hợp Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06119021	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	CD07CQ	L	—	—	
2	07329061	VÕ THANH	LÂM	CD07CQ	L	7	bảy	—
3	07333037	TRẦN THỊ NGỌC	GIÀU	CD07CQ	L	—	—	
4	07333073	PHAN VĂN	KHÔI	CD07CQ	L	7	bảy	khôi
5	07333074	BÙI DUY	KHƯƠNG	CD07CQ	L	7	bảy	duy
6	07333119	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	CD07CQ	L	7	bảy	nhu
7	07333133	ĐẶNG THẾ	QUÂN	CD07CQ	L	7	bảy	thế
8	07333149	PHẠM THANH	TÂM	CD07CQ	L	4	bốn	thư
9	07333179	LÃ THU	TRANG	CD07CQ	L	4	bốn	trang
10	07333188	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CD07CQ	L	8	tám	thành
11	07333210	NGUYỄN THUY MỘNG	VY	CD07CQ	L	4	bốn	mộng

Tổng số sinh viên dự thi: 09 Số bài thi: 09 Số tờ: —

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: —; Không đạt: —

Cán Bộ Coi Thi 1 —

Cán Bộ Coi Thi 2 —

Xác nhận của Bộ Môn —

Cán Bộ Chấm Thi 1 —

Cán Bộ Chấm Thi 2 —

Nguyễn Huy Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06130055	ĐINH GIA	NGUYỄN	CD07TH	L	4	bôn	
2	07329019	PHẠM THỊ THU	DINH	CD07TH	L	7	bảy	
3	07329020	LÂM THỊ PHƯƠNG	DUNG	CD07TH	L	4	bốn	
4	07329024	VŨ TIẾN	DŨNG	CD07TH	L	5	năm	
5	07329030	TRẦN TIẾN	GIANG	CD07TH	L	4	bốn	
6	07329031	MAI THỊ HỒNG	HẠNH	CD07TH	L	7	bảy	
7	07329035	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	CD07TH	L	4	bốn	
8	07329045	LÊ VĂN	HOẠT	CD07TH	L	7	bảy	
9	07329079	PHẠM ĐĂNG PHƯƠNG	NAM	CD07TH	L	6	sáu	
10	07329096	BÙI TẤN	PHÁT	CD07TH	L	—	—	
11	07329106	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	CD07TH	L	—	—	
12	07329108	LÊ ANH	QUỐC	CD07TH	L	6	sáu	
13	07329110	LÊ QUANG	QUÝ	CD07TH	L	7	bảy	
14	07329113	TRẦN QUỐC	SON	CD07TH	L	—	—	
15	07329114	TRẦN THÁI	SON	CD07TH	L	6	sáu	
16	07329116	NGUYỄN THẾ	TÀI	CD07TH	L	6	sáu	
17	07329138	HỒ VĂN	THỤ	CD07TH	L	—	—	
18	07329141	NGUYỄN QUYẾT	TIẾN	CD07TH	L	6	sáu	
19	07329151	LÊ THÙY	TRANG	CD07TH	L	—	—	
20	07329180	PHẠM TRẦN	VŨ	CD07TH	L	5	năm	

Tổng số sinh viên dự thi: 15 Số bài thi: 15 Số tờ: —
Số sinh viên đạt: —; Không đạt: —

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Huy Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05119026	NGUYỄN QUỐC ANH	DH05CC	L	5	nam	anh	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Hợp Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03118002	PHẠM NGỌC ANH	DH04CK	L	5	nam	<i>Choi</i>	
2	03118038	TRẦN HOÀNG VIÊN	DH04CK	L	5	nam	<i>Lequyen</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Uaall
Thuy

Cán Bộ Coi Thi 2

Khach
liu
nam

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

ky
Nguyen Hop Hai



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04116037	NGUYỄN NHẬT MINH	DH04NT	L	4	Bốn		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Huy Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06329015	TRẦN THỊ BÍCH LIÊN	CD06TH	L	5	nam		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Huy Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06336077	ĐÀO THỊ NINH	CD06CS	L	2	Hai	Đinh	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 04 Tháng 05 Năm 09
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 [Signature] Cá n Bộ Coi Thi 2 [Signature]
Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 1 _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Hồng Hải

k



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03223067	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	TC03KETD	L	5	Nam		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: 02 Kỳ thi ngày 18 Tháng 1 Năm 2009
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

ThS. Nguyễn Văn Công

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

31



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	01212204	NGÔ CHEN	TC01TYKG	L	6	sáu	Nguyễn Huệ	
2	01212218	THỊ LÝ HẰNG	TC01TYKG	L	6	sáu	Nguyễn Hằng	
3	01212222	TRẦN THỊ HIẾU	TC01TYKG	L	6	sáu	Trần Thị Hiếu	
4	01212235	VÕ THỊ TUYẾT MAI	TC01TYKG	L	6	sáu	Võ Thị Tuyết Mai	

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Huệ
Nguyễn Hằng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212154	NGUYỄN THÀNH LONG	TC04TYBT	L	5	năm	<i>Nguyễn Thành Long</i>	
2	04212166	PHAN VŨ PHONG	TC04TYBT	L	5	năm	<i>Phan Vũ Phong</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 2 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *Nguyễn Văn Hải*

Cán Bộ Coi Thi 2 *Nguyễn Văn Hải*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212508	PHẠM QUỐC DŨ	TC04TYCT	L	5	nam		
2	04212548	VŨ HÙNG QUỐC	TC04TYCT	L				

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1

Cá n Bộ Coi Thi 2

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____

Cá n Bộ Chấ m Thi 1 _____

Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Huy Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212250	DIỆP THANH	NGÂN	TC05NYBT	L	5	nam	
2	05241038	TRẦN MINH	TRÍ	TC05NYBT	L	6	sau	
3	05241040	VÕ XUÂN	TRỌNG	TC05NYBT	L	5	nam	
4	05241045	TRẦN THANH	TÚ	TC05NYBT	L	5	nam	
5	05241055	LÊ THỊ KIM	NGÂN	TC05NYBT	L	6	sau	
6	05241057	ĐOÀN HỒNG	NHÂN	TC05NYBT	L	5	nam	

Tổng số sinh viên dự thi: 06 Số bài thi: 06 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1

nam ngân

Cá n Bộ Coi Thi 2

khánh linh cam

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cá n Bộ Chấm Thi 1 _____ Cá n Bộ Chấm Thi 2 _____

ngân
hồng
hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212122	BÙI VĂN ĐƯỢC	TC05TYCT	L	5	nam		
2	05212196	PHAN THÀNH VŨ	TC05TYCT	L	5	nam		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1

Cá n Bộ Coi Thi 2

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 1 _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Hồng Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại-Lại/Học Vượt
Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Kinh tế chính trị (900102)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06211030	PHẠM THỊ BẢO THOA	TC06CNBR	L	6	Sau		

Tổng số sinh viên dự thi: _____ Số bài thi: _____ Số tờ: _____

Kỳ thi ngày _____ Tháng _____ Năm _____

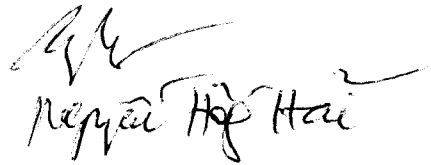
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____


Nguyễn Hợp Hải



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05113041	BÙI ĐỨC ANH	DH06NH	L	6	sáu	anh	
2	05113081	LÊ THỊ THU	DH06NH	L	5	năm	Thu	
3	06113033	TRẦN MẠNH HÙNG	DH06NH	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06112015	NGUYỄN PHƯƠNG VIỆT CƯỜNG	DH06TY	L	3	ba	<i>Cu</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1 *Ueall*

Cán Bộ Coi Thi 2 *Ngũ T. H. Thu*

Xác nhận của Bộ Môn *Haull*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *Ph*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06142027	PHẠM THANH HẬU	DH06DY	L	1	một	Hau	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06146030	THẠCH THỊ PHOL LY	DH06CT	L	6	sáu	Cộng	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04125124	ĐỖ THỊ ÁNH	TRÚC	DH04BQB	L	5	<i>năm</i>	<i>Anh</i>

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *Thanh*

Cán Bộ Coi Thi 2 *Ngô I H. Thu*

Xác nhận của Bộ Môn *Thanh*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *Hoàng Ngọc Kỳ*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05336111	PHẠM VĂN NGỌC	CD05CS	L	6	Sáu		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07127031	NGUYỄN ANH	ĐỨC	DH07MT	L		✓	
2	07127048	ĐỖ XUÂN	HIỂN	DH07MT	L	4	bón	
3	07127053	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH07MT	L		✓	
4	07127100	CAO THỊ	NHAN	DH07MT	L	7	bảy	
5	07127179	LÊ MINH	TRỰC	DH07MT	L	5	năm	
6	07127190	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	DH07MT	L		✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Dy Mỹ Duyên

Cán Bộ Coi Thi 2 Phan Tiến Cảnh

Xác nhận của Bộ Môn Hauk

Cán Bộ Chấm Thi 1 Phan Ngọc Kỳ

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07142025	NGUYỄN ANH HOÀNG	DH07DY	L	6	sáu	Th	
2	07142062	NGUYỄN QUỐC PHƯỚC	DH07DY	L	6	sáu	Nguyễn Quốc Phước	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Py Mỹ Dung

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Chấn

Xác nhận của Bộ Môn

Th.S. NGÔ THIÊN

Cán Bộ Chấm Thi 1

Th

Cán Bộ Chấm Thi 2

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07148036	NGUYỄN THỊ HUỲNH	GIAO	DH07DD	L		✓	
2	07148056	PHAN VĂN	HUY	DH07DD	L		✓	
3	07148127	LÊ ĐÌNH THANH	TÂM	DH07DD	L		✓	
4	07148134	LÊ THỊ THANH	THẢO	DH07DD	L	6	sáu	chưa
5	07148141	PHẠM THỊ	THƠ	DH07DD	L	8	tám	đạt
6	07148193	MAI LƯU NỮ THỊ KIM	OANH	DH07DD	L	4	bốn	đạt

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Duy Nguyễn

Cán Bộ Coi Thi 2 Khánh Linh Khoa

Xác nhận của Bộ Môn

Handwritten signature

Cán Bộ Chấm Thi 1

Handwritten signature
Phó Ngọc Kỳ

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07117058	NGUYỄN QUỐC HƯNG	DH07CT	L	4	bốn		
2	07117180	NGUYỄN TRỌNG TÍN	DH07CT	L				

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111052	BÙI HOÀNG	KHA	DH07CN	L		✓	
2	07111063	NGUYỄN VĂN	LINH	DH07CN	L		✓	
3	07111082	NÔNG QUANG	NHÂN	DH07CN	L	3	ba	<i>2 học</i>
4	07111141	LÊ VĂN	VINH	DH07CN	L	3	ba	<i>2 học</i>
5	07111168	NGUYỄN DUY	HIỂN	DH07CN	L	5	năm	<i>2 học</i>
6	07111270	ĐỖ NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH07CN	L	5	năm	<i>2 học</i>

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *Duy Mỹ Dung*

Cán Bộ Coi Thi 2 *Phước Liên Khương*

Xác nhận của Bộ Môn *Haith*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *Phước*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Hồ Ngọc Kỳ

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07125014	NGUYỄN PHI BẰNG	DH07BQ	L				✓
2	07125105	PHẠM THỊ KIỀU	DH07BQ	L	6	sáu	lưu	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Duy Mỹ Dung

Cán Bộ Coi Thi 2

Khánh Loan Kieu

Xác nhận của Bộ Môn

Haith

Cán Bộ Chấm Thi 1

Pho Ngọc Kỳ

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07112010	NGUYỄN VÕ BÌNH	DH07TY	L	5	năm	<i>[Signature]</i>	
2	07112018	NGUYỄN THÀNH CÔNG	DH07TY	L	4	bốn	<i>[Signature]</i>	
3	07112083	ĐẶNG VĂN HOÀN	DH07TY	L	3	ba	<i>[Signature]</i>	
4	07112192	NGUYỄN THUY THÚY	DH07TY	L			<i>[Signature]</i>	
5	07112253	NGUYỄN THỊ HOÀNG	DH07TY	L	6	sáu	<i>[Signature]</i>	
6	07112262	HỒ MINH TRÂM	DH07TY	L	6	sáu	<i>[Signature]</i>	
7	07112307	HỒ TRUNG KIÊN	DH07TY	L	5	năm	<i>[Signature]</i>	
8	07119003	PHAN THỊ HUY	DH07TY	L	5	năm	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 08 Số bài thi: 08 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 05 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

[Signature]
Hồi Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111007	TRẦN VĂN CỘT	DH07TA	L	5	năm		
2	07111048	NGUYỄN XUÂN HUY	DH07TA	L			✓	
3	07111087	LÊ TẤN PHÁT	DH07TA	L	5	năm		
4	07111224	LÊ NGỌC PHI	DH07TA	L	5	năm		
5	07111233	NGUYỄN TRỌNG TÂN	DH07TA	L			✓	
6	07111256	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	DH07TA	L			✓	
7	07116128	NGUYỄN TRÍ NGUYỄN	DH07TA	L	6	năm		

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Duy Mỹ Dung

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Khoa

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07156033	NGUYỄN THỊ QUỲN	DH07VT	L	5	năm	Tha	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Dương Mỹ Dung

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Khoa

Xác nhận của Bộ Môn Haith

Cán Bộ Chấm Thi 1 Thi

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07114079	THỊ DIỆU	HIỀN	DH07SP	L	6	sáu	
2	07132010	TÔ THỊ	DUYÊN	DH07SP	L	4	bốn	
3	07132018	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	DH07SP	L	6	sáu	
4	07132041	HUỲNH ĐÌNH TẤN	THỊNH	DH07SP	L	6	sáu	
5	07132045	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	DH07SP	L		✓	
6	07132048	ĐẶNG THỊ MỘNG	TRINH	DH07SP	L	6	sáu	
7	07132054	TRẦN THỊ KIM	XUYẾN	DH07SP	L	5	năm	
8	07132059	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	DH07SP	L	5	năm	
9	07132075	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	DH07SP	L	7	bảy	
10	07132081	HÀ THỊ THU	PHƯƠNG	DH07SP	L	3	ba	
11	07132084	LƯƠNG THỊ THANH	QUẾ	DH07SP	L	5	năm	
12	07132088	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH07SP	L	6	sáu	
13	07132090	NGÔ THIÊN	THÌNH	DH07SP	L	5	năm	
14	07132094	ĐẶNG HỒNG	THỦY	DH07SP	L	5	năm	
15	07132098	NGUYỄN THANH	TOÀN	DH07SP	L	3	ba	

Tổng số sinh viên dự thi: 14 Số bài thi: 14 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Hò Ngọc Kỳ

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07126095	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DH07SH	L	6	sáu	Paul	
2	07126118	ÔNG THANH LONG	DH07SH	L			✓	
3	07126146	TRẦN VĂN PHỤNG	DH07SH	L			✓	
4	07126166	NGUYỄN MINH TÂN	DH07SH	L			✓	
5	07126186	NGUYỄN THỊ YẾN	DH07SH	L			✓	
6	07126248	MÃ KHÂM	DH07SH	L	3	ba	Khâm	
7	07126250	TRƯƠNG HẢI NAM	DH07SH	L			✓	
8	07126252	CHAU PHI	DH07SH	L	4	bốn	Phan	
9	07139169	LÊ VĂN CHÁNH QUY	DH07SH	L	10	mười	Quy	

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Duy Mỹ Dung

Cán Bộ Coi Thi 2 Phan Văn Chanh

Xác nhận của Bộ Môn Paul

Cán Bộ Chấm Thi 1 Phan

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07141014	NGUYỄN SƠN TÙNG	DH07NY	L	3	ba		
2	07141069	HỒ THỊ MỸ NƯƠNG	DH07NY	L	6	sáu		
3	07141092	LÊ HUYỀN TRANG	DH07NY	L	4	bốn		
4	07141110	NGUYỄN VĂN VŨ	DH07NY	L				

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 08 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Dương Ngọc Dũng

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Khoa

Xác nhận của Bộ Môn Hành

Cán Bộ Chấm Thi 1 Th.S. Ngô Thiện

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Phó Giám Đốc



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07116014	PHẠM VĂN CHỨC	DH07NT	L			✓	
2	07116026	ĐỒNG QUỐC DŨNG	DH07NT	L			✓	
3	07116053	NGUYỄN NGỌC HIẾU	DH07NT	L			✓	
4	07116206	BÙI THỊ THÙY TRANG	DH07NT	L	6	sáu	hieu	
5	07116209	PHẠM THỊ BẢO TRÂN	DH07NT	L	5	năm	bastr	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Duy Mỹ Duy

Cán Bộ Coi Thi 2 Khánh Liên Kim

Xác nhận của Bộ Môn Th.S. Ngô Thiên

Cán Bộ Chấm Thi 1 g/h

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07146028	TRẦN HOÀNG LONG	DH07NK	L	3	ba	Long	
2	07146056	LÊ THANH TRUNG	DH07NK	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 05 Tháng 5 Năm 2005

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Dy NG Dmy

Cán Bộ Coi Thi 2 Khut Lu Khuc

Xác nhận của Bộ Môn Haith

Cán Bộ Chấm Thi 1 Th

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212122	BÙI VĂN ĐƯỢC	TC05TYCT	L	2	hai		
2	05212169	TRẦN TRỌNG ƠN	TC05TYCT	L				
3	05212196	PHAN THÀNH VŨ	TC05TYCT	L	2	hai		

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Ngô T. H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06212231	BÙI QUỐC TRUNG	TC06TY	L	5	năm		

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ:

Kỳ thi ngày Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIỆN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212302	NGUYỄN BÁ AN	TC04TY	L			✓	
2	04212411	ĐINH VĂN TÚC	TC04TY	L	2	hai	✓	
3	04212459	NGUYỄN THÀNH LUÂN	TC04TY	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIỆN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Mỹ	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212533	TRẦN ÚT	MỸ	TC04TYCT	L	5	năm	Aut	
2	04212549	NGUYỄN	QUÍ	TC04TYCT	L	6	Sah	nghe	
3	04212558	TRẦN HOÀI	THANH	TC04TYCT	L	5	năm	Th	
4	04212559	LÊ VĂN	THÉ	TC04TYCT	L	5	năm	Th	
5	04212560	LÊ THỊ MINH	THI	TC04TYCT	L	5	năm	Th	
6	04212562	PHẠM THÀNH	THI	TC04TYCT	L	5	năm	Th	
7	04212568	TÔ NGUYỆT	TIÊN	TC04TYCT	L	5	năm	Th	
8	04212579	NGUYỄN QUANG	TUẤN	TC04TYCT	L	5	năm	Th	

Tổng số sinh viên dự thi: 8 Số bài thi: 8 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	02212181	LÊ THỊ HƯƠNG	TC02TY	L	3	ba	Hy	
2	02212210	LÂM KIM NHUNG	TC02TY	L	3	ba	Ave	
3	02212271	PHẠM VĂN XUÂN	TC02TY	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Haull
my

Cán Bộ Coi Thi 2

Ng. P. H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn

Haull

Cán Bộ Chấm Thi 1

ph
Hồ Ngọc Kỳ

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03212483	NGUYỄN THANH BÌNH	TC03TYCT	L		✓		
2	03212493	HỒ VĨNH PHÁT	TC03TYCT	L		✓		
3	03212495	NGUYỄN HOÀNG SỰ	TC03TYCT	L		✓		
4	03212497	VÕ THANH VỐN	TC03TYCT	L	5	năm		
5	03212516	TRẦN BÉ ĐÌNH	TC03TYCT	L		✓		
6	03212525	NGÔ THÁI HÒA	TC03TYCT	L		✓		
7	03212526	VÕ MINH KHA	TC03TYCT	L		✓		
8	03212530	VÕ THỊ HOÀI LÊ	TC03TYCT	L	3	ba		
9	03212565	PHẠM QUỐC THẮNG	TC03TYCT	L		✓		
10	03212593	NGUYỄN MINH NHƯ VÂN	TC03TYCT	L	3	ba		
11	03212594	TRẦN THANH VƯƠNG	TC03TYCT	L	5	năm		
12	03212599	TRƯƠNG VĂN TRÍ	TC03TYCT	L	6	sáu		

Tổng số sinh viên dự thi: 5 Số bài thi: 5 Số tờ:

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07336013	LÊ VŨ	BẢNG	CD07CS	L	5	năm	<i>[Signature]</i>
2	07336033	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	DUNG	CD07CS	L	1	một	<i>[Signature]</i>
3	07336048	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	CD07CS	L	3	ba	<i>[Signature]</i>
4	07336052	PHẠM TUẤN	ĐIỀN	CD07CS	L	4	bốn	<i>[Signature]</i>
5	07336068	LƯU THỊ MỸ	HẠNH	CD07CS	L	4	bốn	<i>[Signature]</i>
6	07336106	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	CD07CS	L	7	bảy	<i>[Signature]</i>
7	07336122	THÁI MỸ	LỆ	CD07CS	L		✓	
8	07336131	ĐẶNG VĂN	LONG	CD07CS	L		✓	
9	07336143	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	CD07CS	L	6	sáu	<i>[Signature]</i>
10	07336162	TRẦN	NGUYỄN	CD07CS	L	5	năm	<i>[Signature]</i>
11	07336177	NGUYỄN QUỐC	NHẬT	CD07CS	L		✓	
12	07336197	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯỢNG	CD07CS	L	6	sáu	<i>[Signature]</i>
13	07336220	LÊ HỒNG CHÂU	SƠN	CD07CS	L	5	năm	<i>[Signature]</i>
14	07336226	MAI HOÀNG MINH	TÂM	CD07CS	L	5	năm	<i>[Signature]</i>
15	07336262	NGUYỄN ANH	THƠ	CD07CS	L	5	năm	<i>[Signature]</i>
16	07336279	THÁI THỊ KIM	THƯ	CD07CS	L		✓	
17	07336283	TRẦN THÚY	TIÊN	CD07CS	L	4	bốn	<i>[Signature]</i>
18	07336305	NGUYỄN PHẠM THU	TRANG	CD07CS	L	5	năm	<i>[Signature]</i>
19	07336307	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	CD07CS	L	8	tám	<i>[Signature]</i>
20	07336333	HỨA NGUYỄN	TUYẾN	CD07CS	L	3	ba	<i>[Signature]</i>
21	07336337	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	CD07CS	L	3	ba	<i>[Signature]</i>
22	07336357	NGUYỄN THỊ	VƯỢNG	CD07CS	L		✓	
23	07336361	ĐÌNH THỊ THANH	XUÂN	CD07CS	L		✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 17 Số bài thi: 17 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 5 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1 _____

Cán Bộ Coi Thi 2 [Signature] Ngô T. H. Thư

Xác nhận của Bộ Môn [Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

[Signature]
Họ Ngô T. Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07336013	LÊ VŨ	BẢNG	CD07CS	L		✓	
2	07336033	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	DUNG	CD07CS	L		✓	
3	07336048	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	CD07CS	L		✓	
4	07336052	PHẠM TUẤN	ĐIỀN	CD07CS	L		✓	
5	07336068	LƯU THỊ MỸ	HẠNH	CD07CS	L		✓	
6	07336106	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	CD07CS	L		✓	
7	07336122	THÁI MỸ	LÊ	CD07CS	L		✓	
8	07336131	ĐẶNG VĂN	LONG	CD07CS	L	3	ba	✓
9	07336143	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	CD07CS	L		✓	
10	07336162	TRẦN	NGUYỄN	CD07CS	L		✓	
11	07336177	NGUYỄN QUỐC	NHẬT	CD07CS	L	3	ba	nhai
12	07336197	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯỢNG	CD07CS	L		✓	
13	07336220	LÊ HỒNG CHÂU	SƠN	CD07CS	L		✓	
14	07336226	MAI HOÀNG MINH	TÂM	CD07CS	L		✓	
15	07336262	NGUYỄN ANH	THƠ	CD07CS	L		✓	
16	07336279	THÁI THỊ KIM	THƯ	CD07CS	L	5	năm	✓
17	07336283	TRẦN THÙY	TIÊN	CD07CS	L		✓	
18	07336305	NGUYỄN PHẠM THU	TRANG	CD07CS	L		✓	
19	07336307	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	CD07CS	L		✓	
20	07336333	HỨA NGUYỄN	TUYẾN	CD07CS	L		✓	
21	07336337	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	CD07CS	L		✓	
22	07336357	NGUYỄN THỊ	VƯỢNG	CD07CS	L	4	bốn	lâm
23	07336361	ĐINH THỊ THANH	XUÂN	CD07CS	L	4	bốn	Quang

Tổng số sinh viên dự thi: 05 Số bài thi: 05 Số tờ: 0

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	HIỆU	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05117007	LÂM PHƯƠNG	HIẾU	DH05CT	L	5	năm	<i>[Signature]</i>	
2	05117159	NEÁNG KIM	SENG	DH05CT	L	5	năm	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: 2

Kỳ thi ngày 24 Tháng 4 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]
Họ Ngọc Kỳ

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07131050	TRẦN THỊ THÚY	HÀNG	DH07CH	L	5	năm	
2	07131057	HUỖNH NGỌC	HIỆP	DH07CH	L	3	ba	
3	07131096	HỨA HOÀNG	MINH	DH07CH	L		v	
4	07131205	NGUYỄN HỮU	TRUNG	DH07CH	L	5	năm	
5	07131272	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	DH07CH	L	4	bốn	
6	07131290	PHẠM NGUYỄN ĐAN	TÂM	DH07CH	L	4	bốn	
7	07131299	TRƯƠNG ANH	THƯ	DH07CH	L	5	năm	

Tổng số sinh viên dự thi: 06 Số bài thi: 06 Số tờ: 06

Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Huỳnh Ngọc Kỳ

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Huỳnh Ngọc Kỳ

Cán Bộ Chấm Thi 1 Huỳnh Ngọc Kỳ

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07114009	LÊ VĂN DŨNG	DH07LN	L	6	sáu	<i>Đs</i>	
2	07114028	NGUYỄN NGỌC LƯU	DH07LN	L	6	sáu	<i>Lưu</i>	
3	07114042	PHAN THỊ HỒNG PHƯỢNG	DH07LN	L	7	bảy	<i>Phel</i>	
4	07114075	PHẠM TRƯỜNG GIANG	DH07LN	L	6	sáu	<i>Gre</i>	
5	07114076	ĐIỀU MINH HẢI	DH07LN	L	6	sáu	<i>Hải</i>	
6	07114089	DANH PHƯƠNG	DH07LN	L	6	sáu	<i>Ph</i>	
7	07114091	SOM SI ĐA RẾT	DH07LN	L				
8	07114102	RO DA NAI YẾN	DH07LN	L	5	năm	<i>Rolyna</i>	
9	07114141	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	DH07LN	L	6	sáu	<i>Tú</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 08 Số bài thi: 08 Số tờ: 08

Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07127031	NGUYỄN ANH ĐỨC	DH07MT	L	6	sáu	<i>Đức</i>	
2	07127048	ĐỖ XUÂN HIỂN	DH07MT	L			✓	
3	07127053	NGUYỄN MINH HOÀNG	DH07MT	L	7	bảy	<i>Minh</i>	
4	07127100	CAO THỊ NHẬN	DH07MT	L			✓	
5	07127179	LÊ MINH TRỰC	DH07MT	L			✓	
6	07127190	NGUYỄN QUỐC VIỆT	DH07MT	L	6	sáu	<i>Quốc Việt</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: 03

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 *Haill*

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *Haill*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *Phạm Thị Ngọc Kỳ*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07146028	TRẦN HOÀNG LONG	DH07NK	L			✓	
2	07146056	LÊ THANH TRUNG	DH07NK	L	6	sáu	anh	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: 01 Kỳ thi ngày 20 Tháng 4 Năm 2009
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Thầy

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Thầy Cán Bộ Chấm Thi 1 Thầy

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07116014	PHẠM VĂN CHỨC	DH07NT	L	3	ba		
2	07116026	ĐỒNG QUỐC DŨNG	DH07NT	L	4	bốn		
3	07116053	NGUYỄN NGỌC HIẾU	DH07NT	L	4	bốn		
4	07116206	BÙI THỊ THỦY	DH07NT	L			✓	
5	07116209	PHẠM THỊ BẢO	DH07NT	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: 03

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 24 Tháng 4 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (202113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07149102	HUỖNH QUANG	DH07QM	L	3	ba	Quang	
2	07149160	NGUYỄN NGỌC TUẤN	DH07QM	L	6	sáu	Ngoc	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: 03 Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07149034	NGUYỄN THÀNH	GIANG	DH07QM	L	4	bốn	<i>Gi</i>
2	07149057	VÕ ĐĂNG	KHOA	DH07QM	L	4	bốn	<i>Đ</i>
3	07149076	NGUYỄN THẾ	NAM	DH07QM	L	5	năm	<i>Th</i>
4	07149079	PHAN CHÂU KIM	NGÂN	DH07QM	L	5	năm	<i>Kim</i>
5	07149091	LẠI THỊ KIM	NHUNG	DH07QM	L	4	bốn	<i>Nhung</i>
6	07149115	LÊ THÀNH	TÂM	DH07QM	L	5	năm	<i>Th</i>
7	07149150	VÕ PHAN	TRINH	DH07QM	L	5	năm	<i>Tr</i>

Tổng số sinh viên dự thi: 07 Số bài thi: 07 Số tờ: 08

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07147018	ĐÀO VŨ THỰC	ĐOAN	DH07QR	L		✓	
2	07147197	TRƯƠNG VĂN TÙNG	TÙNG	DH07QR	L	3	ba	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: 01 Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 [Signature] Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn [Signature] Cán Bộ Chấm Thi 1 [Signature] Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07126095	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DH07SH	L			✓	
2	07126118	ÔNG THANH LONG	DH07SH	L	5	năm	Th	
3	07126146	TRẦN VĂN PHỤNG	DH07SH	L	6	sáu	PK	
4	07126166	NGUYỄN MINH TÂN	DH07SH	L	5	năm	Yan	
5	07126186	NGUYỄN THỊ YẾN	DH07SH	L	5	năm	Th	
6	07126248	MÃ KHÂM	DH07SH	L			✓	
7	07126250	TRƯƠNG HẢI NAM	DH07SH	L	5	năm	Th	
8	07126252	CHAU PHI	DH07SH	L			✓	
9	07139169	LÊ VĂN CHÁNH QUY	DH07SH	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 05 Số bài thi: 05 Số tờ: 05

Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111007	TRẦN VĂN CỘT	DH07TA	L		✓		
2	07111048	NGUYỄN XUÂN HUY	DH07TA	L		✓		
3	07111087	LÊ TẤN PHÁT	DH07TA	L		✓		
4	07111224	LÊ NGỌC PHI	DH07TA	L		✓		
5	07111233	NGUYỄN TRỌNG TÂN	DH07TA	L		✓		
6	07111256	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	DH07TA	L	5	năm	Sơn Cầu	
7	07116128	NGUYỄN TRÍ NGUYỄN	DH07TA	L		✓		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 24 Tháng 4 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Huỳnh

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Huỳnh

Cán Bộ Chấm Thi 1 Huỳnh

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Hồ Ngọc Kỳ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07131016	LÊ CAO CƯỜNG	DH07TK	L			✓	
2	07131124	HUỖNH VĂN NHON	DH07TK	L	5	năm	<i>he</i>	
3	07131136	TRƯƠNG CÔNG PHÁP	DH07TK	L	4	bốn	<i>he</i>	
4	07131158	ĐÀO DUY SƠN	DH07TK	L	3	ba	<i>he</i>	
5	07131208	LÃ ĐỨC TUẤN	DH07TK	L	6	sáu	<i>he</i>	
6	07131248	TRẦN KỲ ĐỨC	DH07TK	L	4	bốn	<i>he</i>	
7	07146073	LÊ QUỐC CƯỜNG	DH07TK	L	5	năm	<i>he</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 06 Số bài thi: 06 Số tờ: 06

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 24 Tháng 4 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 *he*

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *he*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *he*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th. S. NGÔ THIÊN

he



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03212483	NGUYỄN THANH BÌNH	TC03TYCT	L	2	hai	<i>Bình</i>	
2	03212493	HỒ VĨNH	TC03TYCT	L			✓	
3	03212495	NGUYỄN HOÀNG SỰ	TC03TYCT	L			✓	
4	03212497	VÕ THANH VŨN	TC03TYCT	L	3	ba	<i>7/10</i>	
5	03212516	TRẦN BÉ	TC03TYCT	L			✓	
6	03212525	NGÔ THÁI HÒA	TC03TYCT	L	3	ba	<i>Thái</i>	
7	03212526	VÕ MINH KHA	TC03TYCT	L			✓	
8	03212530	VÕ THỊ HOÀI LÊ	TC03TYCT	L			✓	
9	03212565	PHẠM QUỐC THẮNG	TC03TYCT	L	2	hai	<i>Thắng</i>	
10	03212593	NGUYỄN MINH NHƯ	TC03TYCT	L	5	năm	<i>Như</i>	
11	03212594	TRẦN THANH VƯƠNG	TC03TYCT	L			✓	
12	03212599	TRƯƠNG VĂN TRÍ	TC03TYCT	L	5	năm	<i>Trí</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: *06* Số bài thi: *06* Số tờ: *06*

Kỳ thi ngày *20* Tháng *4* Năm *2009*

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05241042	TRẦN VĂN	TRUNG	TC05NYBT	L	5	năm	
2	05241050	NGUYỄN VĂN	YÊM	TC05NYBT	L	5	năm	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: 02

Kỳ thi ngày 26 Tháng 4 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp B2 (902113)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	EM	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06217008	KIỀU HỒNG	EM	TC06CTCT	L	5	năm	Kiểu Hồng	
2	06217017	NGUYỄN THỊ	NGỌC	TC06CTCT	L	2	hai	Nguyễn Thị Ngọc	
3	06217018	NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	TC06CTCT	L	6	sáu	Nguyễn Trung	
4	06217026	NGÔ HỒNG	SƯƠNG	TC06CTCT	L	2	hai	Ngô Hồng	
5	06217034	VÕ VĂN	TỔNG	TC06CTCT	L	3	ba	Võ Văn Tổng	

Tổng số sinh viên dự thi: 05 Số bài thi: 05 Số tờ: 05

Kỳ thi ngày 29 Tháng 4 Năm 2009

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

								Trang 1
STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07146073	LÊ QUỐC CƯỜNG	DH07TK	L	3,0	ba	cey	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Dũng

Cán Bộ Coi Thi 2 Đỗ Mỹ Duyên

Xác nhận của Bộ Môn Nguyễn Văn Dũng Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Văn Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07112072	ĐỖ THỊ THANH	HÀNG	DH07TY	L		✓	
2	07112278	ĐỖ MINH	TUẤN	DH07TY	L	4,0	hơn	
3	07112307	HỒ TRUNG	KIÊN	DH07TY	L	3,0	ba	
4	07112308	CHAU SA	MÁT	DH07TY	L	3,0	ba	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Thị Nhung

Cán Bộ Coi Thi 2 Đặng Mỹ Dung

Xác nhận của Bộ Môn Nguyễn Triều Lan

Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Triều Lan

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07146033	MAI TẤN PHONG	DH07NK	L	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 02 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111172	TẠ THỊ THANH HOA	DH07TA	L	5,0	năm		
2	07111224	LÊ NGỌC PHI	DH07TA	L	3,0	ba		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07132007	DƯƠNG THỊ HỒNG	DIỆU	DH07SP	L	3,0	ba	
2	07132020	PHAN THÀNH	KHOA	DH07SP	L	2,0	hai	
3	07132031	TRẦN THỊ	NGÂN	DH07SP	L	2,0	hai	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07147008	VŨ THÀNH	CÔNG	DH07QR	L	2,0	hai	<i>Th</i>
2	07147018	ĐÀO VŨ THỤC	ĐOAN	DH07QR	L		✓	
3	07147022	PHẠM VĂN	HÀ	DH07QR	L	6,0	sáu	<i>Ph</i>
4	07147032	VŨ THÁI	HOÀNG	DH07QR	L	6,0	sáu	<i>hôm</i>
5	07147044	THÁI HOÀNG	LÂM	DH07QR	L	2,0	hai	<i>Th</i>
6	07147064	TRẦN THỊ	NGHĨA	DH07QR	L		✓	
7	07147088	PHẠM VĂN	THẮNG	DH07QR	L	3,0	ba	<i>Ph</i>
8	07147089	PHẠM PHÚC	THẬP	DH07QR	L	5,0	năm	<i>Ph</i>
9	07147090	LÊ VĂN	THẾ	DH07QR	L	5,0	năm	<i>Ph</i>

Tổng số sinh viên dự thi: 07 Số bài thi: 07 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *leall* *Phung* Cán Bộ Coi Thi 2 *Duy Mỹ Dung*

Xác nhận của Bộ Môn *Van* Cán Bộ Chấm Thi 1 *Van* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Gan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07126248	MÃ KHÂM	DH07SH	L	2,0	hai		
2	07126252	CHAU PHI	DH07SH	L	2,0	hai		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 05 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Đình Cán Bộ Coi Thi 2 Dương Mỹ Dung

Xác nhận của Bộ Môn Lan Cán Bộ Chấm Thi 1 Lan Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07114037	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	DH07LN	L	5,0	năm	Nhung
2	07114051	PHAN NGUYỄN	THẮNG	DH07LN	L	5,0	năm	Thắng
3	07114089	DANH	PHƯƠNG	DH07LN	L	5,0	năm	Danh
4	07114090	DANH	PHO	DH07LN	L	5,0	năm	Danh
5	07114122	LÊ THẢO	NGUYỄN	DH07LN	L	5,0	năm	Thảo

Tổng số sinh viên dự thi: 05 Số bài thi: 05 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Thảo Đặng

Cán Bộ Coi Thi 2 Duy Mỹ Dung

Xác nhận của Bộ Môn Thảo Cán Bộ Chấm Thi 1 Thảo Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07141053	NGUYỄN TUẤN KIẾT	DH07NY	L	5,0	năm		
2	07141064	PHAN TRỌNG NGUYỄN	DH07NY	L	5,0	năm		
3	07141077	VÕ THỊ NGỌC QUYẾN	DH07NY	L	4,0	lời		
4	07141110	NGUYỄN VĂN VŨ	DH07NY	L				

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07142007	NGUYỄN MINH DOANH	DH07DY	L	5,0	năm	<i>[Signature]</i>	
2	07142097	PHẠM THỊ BÍCH TRANG	DH07DY	L	2,0	hai	<i>[Signature]</i>	
3	07159005	TRỊNH KHÁNH HÒA	DH07DY	L	5,0	năm	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07148047	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	DH07DD	L	2,0	hai		
2	07148168	NGUYỄN VŨ MINH	DH07DD	L	5,0	năm		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07117022	LÊ HOÀNG DŨNG	DH07CT	L	3,0	ba		
2	07117145	ĐỖ NHẬT TÂN	DH07CT	L	5,0	năm		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triệu Lan

Nguyễn Triệu Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06211009	NGUYỄN THANH GIANG	TC06CNBR	L	2,0	hai		
2	06211022	NGUYỄN DUY PHÚC	TC06CNBR	L				
3	06211023	TRẦN VĂN PHƯƠNG	TC06CNBR	L	2,0	hai		
4	06211026	LÊ QUANG THANH	TC06CNBR	L	2,0	hai		
5	06211030	PHẠM THỊ BẢO THOA	TC06CNBR	L	3,0	ba		
6	06211032	TRẦN VĂN THUẬN	TC06CNBR	L	3,0	ba		
7	06211039	NGUYỄN THÀNH TRUNG	TC06CNBR	L	3,0	ba		
8	06211043	PHAN LÊ VÂN	TC06CNBR	L	4,0	bốn		
9	06211044	VÕ PHƯỚC VINH	TC06CNBR	L	3,0	ba		
10	06211045	NGUYỄN HOÀI VŨ	TC06CNBR	L	4,0	bốn		
11	06211052	TRẦN NHẬT TÂN	TC06CNBR	L	3,0	ba		
12	06211059	NGUYỄN QUANG VŨ	TC06CNBR	L	3,0	ba		

Tổng số sinh viên dự thi: 11 Số bài thi: 11 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07145009	ĐOÀN THIÊN CẢNH	DH07BVA	L			✓	
2	07145038	TRẦN TRƯỜNG HUY	DH07BVA	L			✓	
3	07145064	NGUYỄN ĐÌNH NHÂN	DH07BVA	L			✓	
4	07145086	NGUYỄN XUÂN THIÊN	DH07BVA	L	5,0	năm	<i>[Signature]</i>	
5	07145126	LÊ THÀNH CÔNG	DH07BVA	L			✓	
6	07145134	NGUYỄN NGỌC DUY	DH07BVA	L			✓	
7	07145153	LÊ ĐỨC HẬU	DH07BVA	L			✓	
8	07145159	HUỖNH VĂN HIẾU	DH07BVA	L			✓	
9	07145165	ĐẶNG THÀNH HƯNG	DH07BVA	L			✓	
10	07145202	NGUYỄN VĂN QUỐC	DH07BVA	L			✓	
11	07145224	NGUYỄN LÊ NGỌC TRÂM	DH07BVA	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Triệu Luận

Nguyễn Triệu Luận



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111095	TRẦN THANH SANG	DH07CN	L	3,0	ba		
2	07111141	LÊ VĂN VINH	DH07CN	L				
3	07111147	KHANGTHAVONG KHAM	DH07CN	L	3,0	ba		
4	07111168	NGUYỄN DUY HIỂN	DH07CN	L				
5	07111222	TRẦN HOÀNG OANH	DH07CN	L	5,0	năm		
6	07111226	TRẦN DUY QUANG	DH07CN	L	3,0	ba		

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212122	BÙI VĂN ĐƯỢC	TC05TYCT	L			✓	
2	05212169	TRẦN TRỌNG ON	TC05TYCT	L			✓	
3	05212196	PHAN THÀNH VŨ	TC05TYCT	L	3.0	Thiếu		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Thầy Dmy Cán Bộ Coi Thi 2 Thầy Quang

Xác nhận của Bộ Môn Thầy Cán Bộ Chấm Thi 1 Thầy Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212329	VÕ THANH NHÃ	TC05TYBD	L	5,0	năm	Mu	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn

Xác nhận của Bộ Môn Nguyễn Văn Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Văn Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05241016	LÊ TRẦN HỮU	LỘC	TC05NYBT	L	3,0	ba	
2	05241019	ĐẶNG HOÀNG	MINH	TC05NYBT	L	3,0	ba	
3	05241022	DƯƠNG MINH	NGỌC	TC05NYBT	L	4,0	bốn	
4	05241041	NGUYỄN VĂN	TRUNG	TC05NYBT	L	4,0	bốn	
5	05241045	TRẦN THANH	TÚ	TC05NYBT	L	3,0	ba	
6	05241047	PHAN THUY MINH	UYÊN	TC05NYBT	L	4,0	bốn	
7	05241054	TRẦN TRỊNH ĐĂNG	KHOA	TC05NYBT	L	4,0	bốn	

Tổng số sinh viên dự thi: 08 Số bài thi: 08 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Luân Dmy Cán Bộ Coi Thi 2 M. Quang

Xác nhận của Bộ Môn Lan Cán Bộ Chấm Thi 1 Lan Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan

8. 05241058 Nguyễn Hữu Phước

4,0 bốn

Phước



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1								
STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212624	TRẦN NG PHUỜNGHOAN ĐỨC	TC04TYVL	L	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	
2	04212675	UNG NGỌC PHÚ	TC04TYVL	L	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	
3	04212684	NGUYỄN DUY QUANG	TC04TYVL	L	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03212755	LÊ QUỐC CƯỜNG	TC03TYVL	L	3,0	ba	Thơc	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Thầy Nguyễn Văn

Cán Bộ Coi Thi 2

Thầy Lê Văn

Xác nhận của Bộ Môn

Thầy Nguyễn Văn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Thầy Nguyễn Văn

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03213069	NGUYỄN THỊ NGỌC PHỤNG	TC03TYTP	L	3,0	ba	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03212498	NGUYỄN BUI MINH	KIỆT	TC03TYCT	L	4,0	<i>[Signature]</i>	
2	03212525	NGÔ THÁI	HÒA	TC03TYCT	L		✓	
3	03212526	VÕ MINH	KHA	TC03TYCT	L		✓	
4	03212534	PHÙNG THỊ THÙY	LINH	TC03TYCT	L		✓	
5	03212593	NGUYỄN MINH NHƯ	VÂN	TC03TYCT	L	4,0	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06146036	DƯƠNG TRUNG NGHĨA	DH06NT	L	3,0	ba	ngĩa	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Ueal My

Cán Bộ Coi Thi 2

Ueal My

Xác nhận của Bộ Môn

Ueal My

Cán Bộ Chấm Thi 1

Ueal My

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06141043	NGUYỄN HOÀNG SINH	DH06NY	L	3,0	ba	Thi	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Thầy N. Trung

Cán Bộ Coi Thi 2 Thầy N. Quang

Xác nhận của Bộ Môn Thầy

Cán Bộ Chấm Thi 1 Thầy

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06148003	NGUYỄN THỊ MINH AN	DH06DD	L	4,0	kh	NH	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Văn

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn

Xác nhận của Bộ Môn

Nguyễn Văn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn

Nguyễn Văn



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04336003	ĐÌNH VĂN ĐANG	CD05CS	L	1,0	mười		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Vật Lý đại cương B1 (902202)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07336023	HỒ VĂN CHIẾU	CD07CS	L	3,0	ba	Thị/18	
2	07336033	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	CD07CS	L	3,0	ba	Thị	
3	07336065	TRẦN ĐẠI HẢI	CD07CS	L	3,0	ba	Đại	
4	07336099	HUỲNH THANH HÙNG	CD07CS	L	5,0	năm	Thanh	
5	07336122	THÁI MỸ LỆ	CD07CS	L			✓	
6	07336182	HUỲNH NHẬT PHI	CD07CS	L	3,0	ba	Phi	
7	07336197	NGUYỄN THỊ HỒNG	CD07CS	L	6,0	sáu	Thị	
8	07336267	LÊ THỊ BÍCH THỦY	CD07CS	L	2,0	hai	Bích	
9	07336269	NGUYỄN THỊ THỦY	CD07CS	L	3,0	ba	Thị	
10	07336270	LÊ THỊ THU THỦY	CD07CS	L	2,0	hai	Thị	
11	07336298	HỒ THỊ KIM TRANG	CD07CS	L	2,0	hai	Kim	
12	07336316	ĐỖ THỊ HUYỀN TRÚC	CD07CS	L	2,0	hai	Thị	
13	07336333	HỨA NGUYỄN TUYẾN	CD07CS	L	6,0	sáu	Thị	
14	07336337	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	CD07CS	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 12 Số bài thi: 12 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 07 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Thầy D. May

Cán Bộ Coi Thi 2

Thầy N. Dương

Xác nhận của Bộ Môn

Thầy

Cán Bộ Chấm Thi 1

Thầy

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Triều Lan

Nguyễn Triều Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp C2 (902115)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04135044	NGUYỄN CHÍ HIẾU	DH04TB	L	5,0	Năm		Nợ HP

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 2009
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Thư 2 Cán Bộ Coi Thi 2 Phan Văn Quý

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

GV. Chấm Ưu
Đặng Văn Quý



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Toán cao cấp C2 (902115)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04224104	PHAN THANH CHINH	TC04QLKH	L				
2	04224106	NGUYỄN ƯU ĐÀM	TC04QLKH	L				
3	04224111	LÊ NGỌC TRƯỜNG	TC04QLKH	L				
4	04224113	NGUYỄN ĐỨC HẢI	TC04QLKH	L				
5	04224115	ĐÀM KIM HÙNG	TC04QLKH	L				
6	04224129	TRẦN THỊ MAI	TC04QLKH	L				
7	04224132	NGUYỄN VĂN NAM	TC04QLKH	L				
8	04224137	NGUYỄN TRẦN THANH PHONG	TC04QLKH	L				
9	04224141	NGUYỄN THANH SƠN	TC04QLKH	L				
10	04224147	TRƯƠNG VĂN THÀNH	TC04QLKH	L				
11	04224151	NGUYỄN TRUYỀN THANH	TC04QLKH	L				
12	04224152	NGUYỄN THỊ THẬP	TC04QLKH	L				
13	04224154	ĐỖ ĐÌNH THIÊN	TC04QLKH	L				
14	04224156	LÊ ĐỨC THUYẾT	TC04QLKH	L				
15	04224158	VÕ NGỌC TRUNG	TC04QLKH	L				
16	04224159	NGUYỄN LƯU TRUYỀN	TC04QLKH	L				
17	04224161	NGUYỄN VĂN TUYỀN	TC04QLKH	L				
18	04224163	PHÙNG MINH VANG	TC04QLKH	L				
19	04224165	LÊ TRƯỜNG VINH	TC04QLKH	L				
20	04224167	NGŨ QUỐC VIỆT	TC04QLKH	L	5,0	Năm	Thi	
21	04224169	NGÔ XUÂN VY	TC04QLKH	L				
22	04224171	VÕ THỊ TƯỜNG VY	TC04QLKH	L				
23	04224197	NGUYỄN LƯU HỒNG	TC04QLKH	L				

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ:

Kỳ thi ngày 7 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cá n Bộ Coi Thi 1 Thi Cá n Bộ Coi Thi 2 Không

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Cá n Bộ Chấ m Thi 2

GV. Chấm
Đặng Văn Quý



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06119032	BÙI TRỌNG TUYÊN	DH06CC	L	5,2	năm hai mươi		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Uall Dmy

Cán Bộ Coi Thi 2

U R A. Quang

Xác nhận của Bộ Môn

Lau

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nem

Cán Bộ Chấm Thi 2

19.05.09

Nguyễn Việt Lau *Nhân hân tiếng*



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06118016	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	DH06CK	L	3,0	ba phẩy không		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Thảo My

Cán Bộ Coi Thi 2

Trần Thị Hương

Xác nhận của Bộ Môn

Lưu

Cán Bộ Chấm Thi 1

Như

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Vĩnh Lan

Nhân Viên Giảng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07137051	NGUYỄN QUANG TÚ	DH07NL	L	8,4	điểm		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	ĐỀ	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07154010	ĐINH VĂN	ĐỀ	DH07OT	L	8,0	tám không	Đinh Văn	
2	07154048	ĐẶNG	VINH	DH07OT	L	8,0	tám không	Đặng Vinh	
3	07154070	PHẠM HUỖNH	NIỆM	DH07OT	L	8,6	tám chẵn	Phạm Huỳnh Niệm	
4	07154089	TRẦN HỮU	TRƯỜNG	DH07OT	L	8,2	tám hai	Trần Hữu Trường	

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Minh

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Hoàng

Xác nhận của Bộ Môn Lau Cán Bộ Chấm Thi 1 Như

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lau

Như Hữu Diễm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07149010	HUỖNH TẤN BÌNH	DH07QM	L	8,0	tám không		
2	07149093	NGUYỄN CAO PHÁT	DH07QM	L	5,2	năm hai		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Lưu Mỹ

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Quang

Xác nhận của Bộ Môn

Lưu

Cán Bộ Chấm Thi 1

Như

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Lan

Văn Hùng Bổng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07138009	TRẦN HOÀI NAM	DH07TD	L	8,2	tám hai	Mas	
2	07138014	NGUYỄN QUỐC TUẤN	DH07TD	L	8,2	tám hai	Uey	
3	07138021	LÊ ANH DŨNG	DH07TD	L	5,6	năm sáu	Đm A	
4	07138061	VŨ THANH TÙNG	DH07TD	L	3,0	ba không	in	

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 18 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Quang DPuy

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn M. Quang

Xác nhận của Bộ Môn Lan

Cán Bộ Chấm Thi 1 Nam

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Việt Lan Hành hương



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07139176	TRẦN THANH SANG	DH07HH	L	5,6	năm sáu sang		
2	07139286	HOÀNG HẢI YẾN	DH07HH	L	7,8	bảy tám yến		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Mạnh

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Quang

Xác nhận của Bộ Môn

Lưu

Cán Bộ Chấm Thi 1

Như

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Vĩnh Lan

Như Hiền Giảng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07127031	NGUYỄN ANH ĐỨC	DH07MT	L			✓	Vắng
2	07151057	NGUYỄN THỊ LOAN	DH07MT	L	8,2	8,2	Thị hai loan	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Thầy Nguyễn

Cán Bộ Coi Thi 2

Thầy Nguyễn

Xác nhận của Bộ Môn

Lưu

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nam

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Vĩnh Lan

Nhân viên kiểm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07157130	LÊ HOÀNG	OANH	DH07DL	L	7,4	<i>huy tu</i>	<i>lưu</i>

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Thái Nguyên

Cán Bộ Coi Thi 2

Trần Quang

Xác nhận của Bộ Môn

Lưu

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nam

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Vĩnh Lưu

Nam Hùng Cường



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07134026	NGUYỄN MINH ỨNG	DH07GB	L	8,2	Tám hai	my	
2	07134027	LÊ PHẠM HIỆP CÔNG	DH07GB	L	7,4	Bảy tư	hiệp	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 9 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Minh Lan

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Quang

Xác nhận của Bộ Môn

Lan

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nhanh

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Minh Lan

Nhanh Kiều



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07153018	LÊ TRƯƠNG NAM	HÙNG	DH07CD	L	8,4	<i>Lê Trương Nam</i>	
2	07153019	NGUYỄN VĂN	HÙNG	DH07CD	L	8,2	<i>Nguyễn Văn Hùng</i>	
3	07153021	TRẦN QUANG	KHAI	DH07CD	L	8,6	<i>Trần Quang Khải</i>	
4	07153029	LÝ VĂN	PHẦN	DH07CD	L	8,4	<i>Lý Văn Phần</i>	
5	07153066	ĐINH HỮU	NHÂN	DH07CD	L	7,8	<i>Đinh Hữu Nhân</i>	
6	07153071	NGUYỄN VĂN	QUYẾT	DH07CD	L	8,6	<i>Nguyễn Văn Quyết</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 06 Số bài thi: 06 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Văn Hùng

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Hùng

Xác nhận của Bộ Môn

Lưu

Cán Bộ Chấm Thi 1

Như

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Hùng

Như



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07118006	PHẠM NGỌC HƯNG	DH07CK	L	8,4	tám tư	<i>[Signature]</i>	
2	07118009	PHAN VĂN LỢI	DH07CK	L	8,6	tám sáu	<i>[Signature]</i>	
3	07118016	NGUYỄN HỮU PHỤNG	DH07CK	L	8,6	tám sáu phụng	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]

[Signature]



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07115013	NGUYỄN THANH SƠN	DH07CB	L	8,4	Tám tư nhơn		
2	07115017	TRẦN NHẬT	TRUNG	L	8,4	Tám tư lư		
3	07115020	NGUYỄN THỊ XUYẾN	DH07CB	L	8,6	Tám sáu lư		
4	07115034	THÁI THỊ HỒNG	PHƯƠNG	L				✓
5	07115038	LÊ HỮU TRUNG	DH07CB	L	8,2	Tám hai		Vắng

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Mỹ

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Quang

Xác nhận của Bộ Môn

Lưu

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Vĩnh Lan

Nguyễn Hiền



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07119006	NGUYỄN QUANG	TRUNG	DH07CC	L	8,4	<i>Tam tu Que</i>	
2	07119009	ĐỖ THANH	BÌNH	DH07CC	L	8,4	<i>Tam tu Binh</i>	
3	07119014	ĐÀO TRỌNG KHÁNH	HƯNG	DH07CC	L	8,0	<i>Tam tu Hung</i>	
4	07119019	PHAN TRỌNG	NGHĨA	DH07CC	L	8,4	<i>Tam tu Nghia</i>	
5	07119023	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	DH07CC	L	8,0	<i>Tam tu Thanh</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 05 Số bài thi: 05 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 18 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Keall Dmy

Cán Bộ Coi Thi 2

Tr. Quang

Xác nhận của Bộ Môn

Lau

Cán Bộ Chấm Thi 1

Ham

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Vĩnh Lan

Nhân Hùng Bỉnh



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06157012	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	DH06DL	L	8,4	Huỳnh Chi		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Duy

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Quang

Xác nhận của Bộ Môn

Lan

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nam

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Vĩnh Lan

Nam



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương A (902301)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06141036	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	DH06HH	L	7,8	bảy tám rưỡi		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Xác nhận của Bộ Môn

Lau

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nes

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Nguyễn Thị Hồng Nhung



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212331	TRẦN MINH HIỀN	TC04TY	L	6,0	Sáu không		
2	04212396	CAO SƠN VŨ	TC04TY	L	6,0	Sáu không		

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 Châu Mỹ Cá n Bộ Coi Thi 2 Ng. Quang

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nh Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan

Nhân viên biên

18.05.09

118 48



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212701	ĐẶNG LÊ QUỐC AN	TC05TYTN	L	7,0	Bảy Kh		
2	05212704	ĐINH VĂN CHÂU	TC05TYTN	L				vắng
3	05212718	VÕ TRỌNG ĐIỀN	TC05TYTN	L	6,0	Sáu Kh		
4	05212750	VÕ THỊ KIM LY	TC05TYTN	L	8,0	Tám Kh		
5	05212784	LÊ THÀNH THUẬN	TC05TYTN	L	8,0	Tám Kh		
6	05212788	LÝ THANH TÔNG	TC05TYTN	L	7,0	Bảy Kh		
7	05212794	TRẦN QUỐC TUẤN	TC05TYTN	L	6,0	Sáu Kh		
8	05212795	HUỖNH ĐỒNG VÀNG	TC05TYTN	L	8,0	Tám Kh		

Tổng số sinh viên dự thi: 07 Số bài thi: 07 Số tờ:

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Cá n Bộ Còi Thi 1

Paul Dmy

Cá n Bộ Còi Thi 2

M. Quang

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn

Lau

Cá n Bộ Chấ m Thi 1

Nam

Cá n Bộ Chấ m Thi 2

Nguyễn Vĩnh Lau

Nam Huân



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212033	NGUYỄN XUÂN LAN	TC05TYVL	L	6,0	Sáu chẵn	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Còi Thi 1 *[Signature]* Cá n Bộ Còi Thi 2 *[Signature]*

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nam Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Văn Lan

[Signature]
Nguyễn Văn Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212624	TRẦN NG PHƯƠNGHOANG ĐỨC	TC04TYVL	L	7,0	Bảy chẵn		
2	04212677	NGUYỄN ĐĂNG PHÚC	TC04TYVL	L	6,0	Sáu chẵn		
3	04212684	NGUYỄN DUY QUANG	TC04TYVL	L	6,0	Sáu chẵn		
4	04212689	LÊ NHỰT TÂN	TC04TYVL	L				Vắng
5	04212730	TRẦN MỸ VI	TC04TYVL	L	7,0	Bảy chẵn		

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Mng Cá n Bộ Coi Thi 2 La M. Quang

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nh Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan

Nhân viên



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06212301	PHẠM TUẤN ANH	TC06TYVL	L	6,0	Sau Khá	Phạm Tuấn Anh	
2	06212305	NGÔ VĂN QUỐC CÔNG	TC06TYVL	L	7,0	Bây Khá	Ngô Văn Quốc Công	
3	06212306	NGUYỄN NHẬT DUY	TC06TYVL	L	6,0	Sau Khá	Nguyễn Nhật Duy	
4	06212315	VÕ QUỐC LUẬN	TC06TYVL	L	6,0	Sau Khá	Võ Quốc Luận	
5	06212316	TRẦN VĂN MỘNG	TC06TYVL	L	8,0	Tạm Khá	Trần Văn Mộng	
6	06212324	MAI THANH TÂM	TC06TYVL	L	6,0	Sau Khá	Mai Thanh Tâm	
7	06212326	NGUYỄN TRƯƠNG HỒNG THẨM	TC06TYVL	L	7,0	Bây Khá	Nguyễn Trương Hồng Thẩm	
8	06212327	NGUYỄN VĂN THẮNG	TC06TYVL	L	6,0	Sau Khá	Nguyễn Văn Thắng	
9	06212329	THÁI THANH	TC06TYVL	L	8,0	Tạm Khá	Thái Thanh	
10	06212333	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	TC06TYVL	L	7,0	Bây Khá	Trần Nhật Trường	
11	06212354	HUỲNH YÊN NGÂN	TC06TYVL	L	7,0	Bây Khá	Huỳnh Yên Ngân	
12	06212362	PHẠM HỮU TÀI	TC06TYVL	L	6,0	Sau Khá	Phạm Hữu Tài	

Tổng số sinh viên dự thi: 12 Số bài thi: 12 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Lan

Cá n Bộ Coi Thi 2 Trần Văn Mộng

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Cao Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nguyễn Văn Lan Cá n Bộ Chấ m Thi 2 Trần Văn Mộng

Nguyễn Văn Lan Trần Văn Mộng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05241004	PHAN THANH CƯỜNG	TC05NYBT	L	7,0	Bảy chẵn		
2	05241011	PHẠM ĐỖ NGỌC HUỖNH	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
3	05241020	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
4	05241021	CHÂU HỮU NGHỊ	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
5	05241022	DƯƠNG MINH NGỌC	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
6	05241023	VÕ THANH PHONG	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
7	05241024	NGUYỄN TRỌNG QUỐC	TC05NYBT	L	7,0	Bảy chẵn		
8	05241028	LÊ THỊ THẢO	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
9	05241031	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
10	05241034	PHẠM HUỖNH THY	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
11	05241035	MAI VĂN TIẾN	TC05NYBT	L	7,0	Bảy chẵn		
12	05241038	TRẦN MINH TRÍ	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
13	05241041	NGUYỄN VĂN TRUNG	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
14	05241043	NGUYỄN QUANG TÙNG	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
15	05241045	TRẦN THANH TÚ	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
16	05241047	PHAN THUY MINH UYÊN	TC05NYBT	L	6,0	Sáu chẵn		
17	05241048	TRẦN VĂN VINH	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
18	05241050	NGUYỄN VĂN YÊM	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
19	05241056	DU SỸ NGUYỄN	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		
20	05241058	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	TC05NYBT	L	7,0	Bảy chẵn		
21	05241059	PHẠM NGỌC THÍA	TC05NYBT	L	8,0	Tám chẵn		

Tổng số sinh viên dự thi: 21 Số bài thi: 21 Số tờ: 21 Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009
Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cá n Bộ Còi Thi 1 Nguyễn Văn Lan Cá n Bộ Còi Thi 2 Nguyễn Văn Lan

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Đào Tạo Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nguyễn Văn Lan Cá n Bộ Chấ m Thi 2 Nguyễn Văn Lan

Nguyễn Văn Lan
Nguyễn Văn Lan



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07336033	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	DUNG	CD07CS	L	7,4	bảy tư	
2	07336084	NGUYỄN THỊ	HÒA	CD07CS	L	8,2	tám hai	
3	07336182	HUỲNH NHẬT	PHI	CD07CS	L	5,8	năm tám	
4	07336262	NGUYỄN ANH	THƠ	CD07CS	L	6,8	sáu tám	
5	07336269	NGUYỄN THỊ	THÙY	CD07CS	L	6,8	sáu tám	
6	07336270	LÊ THỊ THU	THÙY	CD07CS	L	6,6	sáu sáu	
7	07336316	ĐỖ THỊ HUYỀN	TRÚC	CD07CS	L	7,4	bảy tư	

Tổng số sinh viên dự thi: 08 Số bài thi: 08 Số tờ: 08

Kỳ thi ngày 08 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Văn Khoa

Cán Bộ Coi Thi 2

Đỗ Mỹ Dung

Xác nhận của Bộ Môn

Lưu

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 2

19.5.09

Nguyễn Vinh Lan

Nguyễn Văn Khoa

(18 124/5)



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06114059	LÊ QUANG CHÍ	DH06LN	L	2,4	hai tư	Chí	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Còi Thi 1 Khul Liu Kluai Cá n Bộ Còi Thi 2 Duy Anh Duy

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nen Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan

Nhân Huân Bổng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07145008	CAO THANH BÌNH	DH07BVB	L	8,0	tám không		
2	07145022	NGUYỄN HỮU HẠNH	DH07BVB	L	7,6	bảy sáu		
3	07145027	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	DH07BVB	L	6,0	sáu không		
4	07145034	LÊ TRÍ HÙNG	DH07BVB	L	8,0	tám không		
5	07145035	ĐOÀN MINH HUY	DH07BVB	L	7,4	bảy tư		
6	07145037	NGUYỄN THANH HUY	DH07BVB	L	5,8	năm tám		
7	07145054	NGUYỄN NHẬT LONG	DH07BVB	L	8,2	tám hai		
8	07145088	TRẦN THỊ THANH THÚY	DH07BVB	L	8,0	tám không		
9	07145089	TRẦN BUI TUỆ THƯ	DH07BVB	L	7,8	bảy tám		
10	07145110	DANH QUỐC AN	DH07BVB	L	7,8	bảy tám		
11	07145140	LÊ VĂN ĐẠT	DH07BVB	L	7,6	bảy sáu		
12	07145179	NGUYỄN THỊ LỢI	DH07BVB	L	7,6	bảy sáu		Nợ HP
13	07145186	MAI BÁ NGHĨA	DH07BVB	L	9,8	chín tám		
14	07145201	NGUYỄN HOÀNG TIẾN QUỐC	DH07BVB	L	8,2	tám hai		
15	07145205	VÕ NHẬT SINH	DH07BVB	L	8,4	tám tư		
16	07145235	HỒ VĂN TỰ	DH07BVB	L	8,2	tám hai		
17	07145245	ĐỖ THÀNH HIỆP	DH07BVB	L	8,0	tám không		

Tổng số sinh viên dự thi: 18 Số bài thi: 18 Số tờ: 1 Kỳ thi ngày 2 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cá n Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Hùng Cá n Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Hùng

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Như Cá n Bộ Chấ m Thi 2

Nguyễn Văn Hùng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07145001	LÊ XUÂN	ÁI	DH07BVA	L	7,6	bảy sáu	
2	07145006	NGUYỄN HỒNG	BA	DH07BVA	L	7,4	bảy tư	
3	07145009	ĐOÀN THIÊN	CÀNH	DH07BVA	L	8,4	tám tư	
4	07145018	CAO HẢI	ĐÀO	DH07BVA	L	8,4	tám tư	
5	07145029	NGUYỄN VĂN	HIẾU	DH07BVA	L	8,4	tám tư	
6	07145030	PHẠM MINH	HOÀN	DH07BVA	L	7,8	bảy tám	
7	07145064	NGUYỄN ĐÌNH	NHÂN	DH07BVA	L	7,8	bảy tám	
8	07145079	LÊ VĂN	TẠI	DH07BVA	L	7,8	bảy tám	
9	07145086	NGUYỄN XUÂN	THIỆN	DH07BVA	L	3,2	ba hai	
10	07145104	TRẦN TRIỆU	VÂN	DH07BVA	L	8,2	tám hai	
11	07145126	LÊ THÀNH	CÔNG	DH07BVA	L	7,8	bảy tám	
12	07145134	NGUYỄN NGỌC	DUY	DH07BVA	L	8,2	tám hai	
13	07145153	LÊ ĐỨC	HẬU	DH07BVA	L	8,0	tám chẵn	
14	07145159	HUỖNH VĂN	HIẾU	DH07BVA	L	6,4	sáu tư	
15	07145165	ĐẶNG THÀNH	HƯNG	DH07BVA	L	5,8	năm tám	
16	07145174	LÊ THỊ PHƯƠNG	LOAN	DH07BVA	L	7,2	bảy hai	
17	07145184	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH07BVA	L	8,4	tám tư	
18	07145202	NGUYỄN VĂN	QUỐC	DH07BVA	L	8,0	tám chẵn	
19	07145209	NGUYỄN HOÀNG TRANG	THANH	DH07BVA	L	7,0	bảy chẵn	
20	07145217	BÙI THỊ	THƯƠNG	DH07BVA	L	7,8	bảy tám	
21	07145224	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRÂM	DH07BVA	L	8,0	tám chẵn	
22	07145228	HUỖNH THỊ NGỌC	TRINH	DH07BVA	L	8,8	tám tám	
23	07145230	DƯƠNG ĐÌNH	TRƯỜNG	DH07BVA	L	7,6	bảy sáu	

Tổng số sinh viên dự thi: 23 Số bài thi: 23 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Khoa Cán Bộ Coi Thi 2 Dương Đình

Xác nhận của Bộ Môn Lau Cán Bộ Chấm Thi 1 Nam Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Khoa Nam



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07142008	LÊ THỊ HẠNH	DUNG	DH07DY	L	9,6	chín sáu	
2	07142079	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH07DY	L	9,2	chín hai	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 08 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Văn Lan

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Lan

Xác nhận của Bộ Môn

Lan

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nam

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Lan

Nam



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07147012	NÔNG VĂN CƯỜNG	DH07QR	L	8,6	tám sáu ch		
2	07147036	TRIỆU TÔ TÚ	DH07QR	L	7,2	bảy hai		
3	07147037	LÊ TIẾN HƯNG	DH07QR	L	8,2	tám hai		
4	07147088	PHẠM VĂN THẮNG	DH07QR	L	3,6	ba sáu		
5	07147089	PHẠM PHÚC THẬP	DH07QR	L	7,8	bảy tám		
6	07147160	NGUYỄN THỊ KIM NHỊ	DH07QR	L	7,8	bảy tám		
7	07147194	NGÔ THỊ KIM TRÚC	DH07QR	L	3,6	ba sáu		
8	07147197	TRƯƠNG VĂN TÙNG	DH07QR	L	8,0	tám ch		
9	07147198	NGUYỄN BÁ TUYÊN	DH07QR	L	8,4	tám tư		

Tổng số sinh viên dự thi: 09 Số bài thi: 09 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 2009

Cá n Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Cường Cá n Bộ Coi Thi 2 _____

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nes Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Văn Cường

Nhân viên biên



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111052	BÙI HOÀNG KHA	DH07CN	L	5,6	năm sáu	<i>[Signature]</i>	
2	07111141	LÊ VĂN VINH	DH07CN	L	5,6	năm sáu	<i>[Signature]</i>	
3	07111178	ĐẶNG PHƯỚC HÙNG	DH07CN	L	6,4	sáu tư	<i>[Signature]</i>	
4	07111203	NGUYỄN VĂN MÃO	DH07CN	L	7,0	bảy không	<i>[Signature]</i>	
5	07111270	ĐỖ NGUYỄN THÀNH TRUNG	DH07CN	L	1,8	một tám	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 05 Số bài thi: 05 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 08 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan *Nhân viên*



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07132086	TRẦN CÔNG TẤN	DH07SK	L	6,8	Sáu tám	Tấn	
2	07158043	LÊ THỊ KIM PHỤNG	DH07SK	L	7,0	Bảy không	Kim Phụng	
3	07158084	DƯƠNG THỊ MỸ CHI	DH07SK	L	6,6	Sáu sáu	Mỹ Chi	
4	07158097	LÊ CHÍ HUY	DH07SK	L	7,2	Bảy hai	Chi Huy	
5	07158102	PHẠM THỊ HƯƠNG	DH07SK	L	3,4	Ba tư	Hương	
6	07158164	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	DH07SK	L	8,0	Tám không	Thanh Thảo	

Tổng số sinh viên dự thi: 06 Số bài thi: 06 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 1 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Phạm Văn Khoa

Cán Bộ Coi Thi 2 Đỗ Văn Duy

Xác nhận của Bộ Môn Lan Cán Bộ Chấm Thi 1 Nhanh Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan Nhanh Hùng Cường



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07148036	NGUYỄN THỊ HUỖNH GIAO	DH07DD	L	8,6	tám sáu long		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 8 Tháng 8 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Lan Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Xác nhận của Bộ Môn Lau Cán Bộ Chấm Thi 1 Nhanh Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Lan Nhanh



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07114026	ĐÀO THỊ DIỄM LAN	DH07LN	L	6,8	Sáu tám lăm		
2	07114037	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	DH07LN	L	5,0	năm chẵn		
3	07114052	NGUYỄN TƯ THẾ	DH07LN	L	5,0	năm chẵn		
4	07114075	PHẠM TRƯỜNG GIANG	DH07LN	L	18,2	tám hai		
5	07114083	A RI GIANG LÂ	DH07LN	L	5,0	năm chẵn		
6	07114096	MANG DUY CÔNG THỊNH	DH07LN	L	5,4	năm tư		
7	07114122	LÊ THẢO NGUYỄN	DH07LN	L	7,8	bảy tám		

Tổng số sinh viên dự thi: 08 Số bài thi: 08 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2008

Cá n Bộ Còi Thi 1 Khởi Lưu Lưu Cá n Bộ Còi Thi 2 Dy My Dy

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nep Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan Nguyễn Hữu Kiên



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07126248	MÃ KHÂM	DH07SH	L	26	hai sáu	<i>[Signature]</i>	
2	07126250	TRƯƠNG HẢI NAM	DH07SH	L	50	năm không	<i>[Signature]</i>	
3	07139169	LÊ VĂN CHÁNH	QUY DH07SH	L	60	sáu không	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 07 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 4 Tháng 5 Năm 2009

Cá n Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cá n Bộ Coi Thi 2 _____

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn *[Signature]* Cá n Bộ Chấ m Thi 1 *[Signature]* Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan *Nhanh Huân*



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07131050	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	DH07CH	L	3,0	ba không		
2	07131205	NGUYỄN HỮU TRUNG	DH07CH	L	5,0	năm không		
3	07131215	PHẠM THỊ NGỌC TUYẾT	DH07CH	L	2,4	hai tư		

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 28 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Chau

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyen

Xác nhận của Bộ Môn Lan Cán Bộ Chấm Thi 1 Nhanh Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Vinh Lan Nhanh



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07117022	LÊ HOÀNG DŨNG	DH07CT	L	8,0	Hàn	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn Lau Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan

Nhân viên



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	ĐIỀU	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07132007	DƯƠNG THỊ HỒNG	DIỆU	DH07SP	L	2,8	hai tám		
2	07132043	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THÚY	DH07SP	L	5,0	năm khố		
3	07132045	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	DH07SP	L	5,0	năm khố		
4	07132090	NGÔ THIÊN	THÌNH	DH07SP	L	5,8	năm tám		
5	07132093	NGUYỄN THỊ MỸ	THUẬN	DH07SP	L	5,6	năm sáu		

Tổng số sinh viên dự thi: 05 Số bài thi: 05 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 08 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Khoa Cán Bộ Coi Thi 2 Đỗ Văn Dũng

Xác nhận của Bộ Môn Lau Cán Bộ Chấm Thi 1 Nem Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Khoa Năm Khố



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07112128	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	DH07TY	L	5,4	<i>năm từ 10/10/08</i>	
2	07112192	NGUYỄN THUY THÚY	PHƯƠNG	DH07TY	L			<i>Vắng</i>
3	07112253	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TRANG	DH07TY	L	7,2	<i>bảy hai</i>	
4	07112305	PHẠM PHI	YẾN	DH07TY	L	6,2	<i>Sáu hai</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 8 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 *Phạm Văn Khoa* Cá n Bộ Coi Thi 2 _____

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 *Nam* Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Vĩnh Lan

Nhân viên biên



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07146028	TRẦN HOÀNG LONG	DH07NK	L	7,4	bảy tư, bốn		
2	07146033	MAI TẤN PHONG	DH07NK	L	7,8	bảy tám		
3	07146099	NGUYỄN THỊ LOAN	DH07NK	L	8,2	tám hai, loan		
4	07146105	VŨ THỊ MƠ	DH07NK	L	7,8	bảy tám		

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày _____ Tháng _____ Năm 2009

Cán Bộ Còi Thi 1 Khắc Hùng Cường Cán Bộ Còi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Lau Cán Bộ Chấm Thi 1 Nep Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Vinh Lau

Nhân viên Giảng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07141077	VÕ THỊ NGỌC	QUYẾN	DH07NY	L	3,4	ba tư	
2	07141110	NGUYỄN VĂN	VŨ	DH07NY	L			V vắng
3	07162027	ĐẶNG LÊ BẢO	TRÂM	DH07NY	L	5,0	năm không	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 4 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Linh Cá n Bộ Coi Thi 2 _____

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Lau Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nam Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Văn Linh Nam



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Hóa đại cương B1 (902302)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111045	TRINH KIM HUY	DH07TA	L	6,8	Sáu Tám	<i>[Signature]</i>	
2	07111233	NGUYEN TRONG TAN	DH07TA	L				V vàng
3	07111256	NGUYEN DUC TOAN	DH07TA	L	7,0	Bảy	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 4 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Lau Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Việt Lan

Nhân viên kiểm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05222251	HỒ HOÀNG ANH	TC05QTDN	L	8	Tám	<i>[Signature]</i>	
2	05222253	ĐẶNG QUANG THẮNG	TC05QTDN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
3	05222256	ĐẶNG VĂN CAO	TC05QTDN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
4	05222263	PHAN THỊ DUY	TC05QTDN	L	8	Tám	<i>[Signature]</i>	
5	05222264	ĐÌNH NGUYỄN NGỌC	TC05QTDN	L	3	Ba	<i>[Signature]</i>	
6	05222266	LÊ TẤN ĐỨC	TC05QTDN	L	3	Ba	<i>[Signature]</i>	
7	05222276	TRỊNH QUỐC HÙNG	TC05QTDN	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
8	05222280	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TC05QTDN	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
9	05222281	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TC05QTDN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
10	05222295	BÙI THỊ HỒNG LINH	TC05QTDN	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
11	05222302	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	TC05QTDN	L	3	Ba	<i>[Signature]</i>	
12	05222306	HÀ THỊ TUYẾT NHUNG	TC05QTDN	L	9	chín	<i>[Signature]</i>	
13	05222313	PHẠM HỒNG QUANG	TC05QTDN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
14	05222339	NGUYỄN LÊ THANH THƯƠNG	TC05QTDN	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
15	05222355	PHAN ANH TUẤN	TC05QTDN	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
16	05222356	TRẦN DUY TÙNG	TC05QTDN	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
17	05222362	NGUYỄN HOÀN VŨ	TC05QTDN	L	7	Bảy	<i>[Signature]</i>	
18	05222363	NGUYỄN NHẬT LÊ VY	TC05QTDN	L	7	Bảy	<i>[Signature]</i>	
19	05222365	NGUYỄN NGỌC XUÂN	TC05QTDN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
20	05222366	PHAN DUY TĂNG	TC05QTDN	L	8	Tám	<i>[Signature]</i>	
21	05222366	PHẠM THỊ MINH TRANG	TC05QTDN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
22	05230052	NGÔ VĂN PHỒ	TC05QTDN	L	9	chín	<i>[Signature]</i>	
23	05230103	NGUYỄN TẤN ĐẠT	TC05QTDN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 23 Số bài thi: 23 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Bạch Đằng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06224152	PHẠM THÀNH AN	TC06QLBT	L	5	Năm	Thanh An	
2	06224157	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	TC06QLBT	L	5	Năm	Ngọc Bích	
3	06224161	HUỖNH NGỌC CHÂU	TC06QLBT	L	5	Năm	Huỳnh Châu	
4	06224163	TRẦN THANH DŨNG	TC06QLBT	L	5	Năm	Trần Dũng	
5	06224168	PHAN THỊ NGỌC DUYÊN	TC06QLBT	L	5	Năm	Phan Duyên	
6	06224183	TRẦN QUANG KHÁNH	TC06QLBT	L	5	Năm	Trần Khanh	
7	06224190	HUỖNH THỊ THÚY LIỄU	TC06QLBT	L	5	Năm	Huỳnh Thuy Liễu	
8	06224204	LŨ THỊ NGÂN	TC06QLBT	L	5	Năm	Lũ Thị Ngân	
9	06224206	NGUYỄN NHƯ NGỌC	TC06QLBT	L	5	Năm	Nguyễn Như Ngọc	
10	06224211	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	TC06QLBT	L	5	Năm	Nguyễn Việt Phương	
11	06224214	VÕ THANH QUYẾN	TC06QLBT	L	5	Năm	Võ Thanh Quyến	
12	06224220	NGUYỄN THANH TÂM	TC06QLBT	L	5	Năm	Nguyễn Thanh Tâm	
13	06224222	VÕ QUỐC THÀNH	TC06QLBT	L	4	Bốn	Võ Quốc Thành	
14	06224227	NGUYỄN THỊ MINH THI	TC06QLBT	L	5	Năm	Nguyễn Thị Minh Thi	
15	06224228	HUỖNH THỊ THƯ	TC06QLBT	L	5	Năm	Huỳnh Thị Thư	
16	06224229	TRƯƠNG VĂN THỪA	TC06QLBT	L	4	Bốn	Trương Văn Thừa	
17	06224233	NGUYỄN HUỖNH BẢO TRÂN	TC06QLBT	L	5	Năm	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	
18	06224234	NGUYỄN MINH TRÍ	TC06QLBT	L	4	Bốn	Nguyễn Minh Trí	
19	06224239	TRẦN HỒ TƯỜNG VI	TC06QLBT	L	5	Năm	Trần Hồ Tường Vi	
20	06224243	VÕ THANH XUÂN	TC06QLBT	L	5	Năm	Võ Thanh Xuân	
21	06224407	NGUYỄN CHÍ KHAI	TC06QLBT	L	5	Năm	Nguyễn Chí Khai	

Tổng số sinh viên dự thi: 24 Số bài thi: 24 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Đình Anh Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Khoa

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Bạch Đằng Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Bạch Đằng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06223192	NGUYỄN THẾ ĐƯƠNG	TC06KETL	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
2	06223206	NGUYỄN PHI HÙNG	TC06KETL	L			<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Bạch Đằng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật (Mã số: 902622)

Trang 1

STT	Họ và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	ĐỖ VĂN NGỌC	DH06CK	L				
2	VŨ VĂN TUYÊN	DH06CK	L	5	năm	let	
3	ĐỖ XUÂN ĐÍCH	DH06CK	L	5	năm	Đích	
4	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	DH06CK	L				

Tổng số bài thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: 2

Kỳ thi ngày 11 Tháng 04 Năm 2009

Số sinh viên: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ths. Dương Thị Tuyết Ra



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĨNH AN	DH06NL	L	6	sáu	<i>[Signature]</i>	
2	06137013	HUỖNH TRUNG THÔNG	DH06NL	L	6	sáu	<i>[Signature]</i>	
3	06137039	VÕ NGỌC QUÂN	DH06NL	L				
4	06137049	NGUYỄN PHAN THANH TRUNG	DH06NL	L				

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: 2

Kỳ thi ngày 21 Tháng 04 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ths. Dương Thị Tuyết Hà



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07233011	NGUYỄN TRẦN	CHÂU	CD07CQ	L			
2	07233013	HỒ PHÚC	CÔNG	CD07CQ	L	7	bảy	
3	07233014	TRẦN HẠNH	DIỆU	CD07CQ	L	8	tám	
4	07233015	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	CD07CQ	L	8	tám	
5	07233016	ĐẶNG ĐỨC	HẠNH	CD07CQ	L	8	tám	
6	07233017	LÊ PHƯỚC	HIỀN	CD07CQ	L	6	sáu	
7	07233018	NGÔ THỊ	HUỆ	CD07CQ	L	8	tám	
8	07233019	NGUYỄN THÀNH	HUY	CD07CQ	L			
9	07233020	LÊ HOÀNG	KHANH	CD07CQ	L	8	tám	
10	07233021	PHAN VĂN	KHÔI	CD07CQ	L	7	bảy	
11	07233022	NGUYỄN THỊ	LAN	CD07CQ	L			
12	07233023	TRẦN THỊ TRÚC	LIÊN	CD07CQ	L			
13	07233024	LÊ THỊ TỐ	LINH	CD07CQ	L	8	tám	
14	07233025	TRẦN PHÚC	LỢI	CD07CQ	L	7	bảy	
15	07233026	TRINH THỊ	MAI	CD07CQ	L	7	bảy	
16	07233027	VŨ THỊ	MAI	CD07CQ	L	6	sáu	
17	07233028	TRẦN THỊ THANH	NGUYỄN	CD07CQ	L			
18	07233029	HỒ THỊ	NHANH	CD07CQ	L			
19	07233030	MAI ĐÌNH	NHU	CD07CQ	L	8	tám	
20	07233031	ĐƯƠNG NỮ KIỀU	OANH	CD07CQ	L	8	tám	
21	07233032	ĐOÀN DUY	PHONG	CD07CQ	L	6	sáu	
22	07233033	ĐẶNG THẾ	QUÂN	CD07CQ	L	7	bảy	
23	07233034	ĐẠU VIỆT	QUỐC	CD07CQ	L			
24	07233035	ĐẶNG HOÀI	TÂM	CD07CQ	L	7	bảy	
25	07233036	PHẠM THANH	TÂM	CD07CQ	L	7	bảy	
26	07233037	TRẦN THỊ KIM	THẢO	CD07CQ	L	9	chín	
27	07233038	TRƯƠNG THIÊN	THỜI	CD07CQ	L			
28	07233039	HOÀNG VĂN	TRÍ	CD07CQ	L			
29	07233040	TRƯƠNG LÊ TỐ	UYÊN	CD07CQ	L	6	sáu	
30	07233041	NGUYỄN THỊ	LƯƠNG	CD07CQ	L			

Có thi $\frac{1}{2}$ điểm

Tổng số bài thi: 28 Số bài thi: 20 Số tờ: 20
Số bài thi: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 21 Tháng 04 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác lập

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ths. Dương Thị Tuyết Ra

Điểm thi học kỳ ghi tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07130150	SẦN A	KHIẾNG	DH07KM	L	7	bay	
2	07143008	LÊ XUÂN	ĐÀ	DH07KM	L	8	tam	
3	07143017	CAO THỊ	LOAN	DH07KM	L	7	bay	
4	07143020	VÕ THỊ NGỌC	LY	DH07KM	L	7	bay	
5	07143021	LÊ QUỐC THANH	MAI	DH07KM	L	5	năm	
6	07143023	TRẦN DIỆM	MY	DH07KM	L			vắng
7	07143026	CAO TÀI	NGUYỄN	DH07KM	L	6	sáu	
8	07143030	LÊ NGUYỄN Ý	NHI	DH07KM	L	7	bay	
9	07143036	HOÀNG THỊ	THANH	DH07KM	L	4	bốn	
10	07143046	HUỲNH LÊ	VIÊN	DH07KM	L	6	sáu	
11	07143049	NGUYỄN THỦY	AN	DH07KM	L	8	tam	
12	07143051	LÊ TRẦN TUẤN	ANH	DH07KM	L	6	sáu	
13	07143052	NGUYỄN THỊ NGỌC	CẨM	DH07KM	L	8	tam	
14	07143058	LÊ HOÀNG	HẢI	DH07KM	L	8	tam	
15	07143059	HÀ CẨM	HẶNG	DH07KM	L	7	bay	
16	07143062	BÙI VĂN	HOÀNG	DH07KM	L	7	bay	
17	07143066	LÊ ĐÌNH	KIÊN	DH07KM	L	6	sáu	
18	07143071	NGUYỄN THỊ THỤC	LINH	DH07KM	L	7	bay	
19	07143072	PHẠM HỒNG	LOAN	DH07KM	L	7	bay	
20	07143083	PHẠM THỊ PHƯƠNG	NHUNG	DH07KM	L	8	tam	
21	07143085	PHẠM NGUYỄN HỒNG	PHONG	DH07KM	L	8	tam	
22	07143089	TRẦN VĂN	SÁNG	DH07KM	L	7	bay	
23	07143090	TRẦN THỊ THẢO	SƯƠNG	DH07KM	L	8	tam	
24	07143091	ĐẶNG THỊ MINH	TÂM	DH07KM	L	7	bay	
25	07143095	PHẠM ĐỨC	THẮNG	DH07KM	L	7	bay	
26	07143099	NGUYỄN THỊ	THUYỀN	DH07KM	L	8	tam	
27	07143103	VŨ PHẠM KHÁNH	TRANG	DH07KM	L	8	tam	
28	07143106	LÊ THỊ CẨM	TÚ	DH07KM	L			vắng
29	07143107	PHAN TRẦN CHÂU	TUẤN	DH07KM	L	8	tam	
30	07143110	ĐOÀN TRỌNG	VINH	DH07KM	L	6	sáu	
31	07143111	NGUYỄN VĂN HOÀI	VŨ	DH07KM	L	7	bay	

Tổng số sinh viên dự thi: 29 Số bài thi: 29 Số tờ: 29
Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 21 Tháng 04 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ths. Dương Thị Tuyết Hà



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04143007	PHẠM DUY MINH ĐẠO	DH05KM	03	8	đám		
2	05121029	LƯƠNG TRẦN THẢO NGUYỄN	DH05KM	L			✓	Nợ HP

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ: 1

Kỳ thi ngày 21 Tháng 07 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ths. Dương Thị Tuyết Hà



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07333011	NGUYỄN TRẦN CHÂU	CD07CQ	L		✓		
2	07333018	HỒ PHÚC CÔNG	CD07CQ	L		✓		
3	07333021	TRẦN HẠNH DIỆU	CD07CQ	L		✓		
4	07333028	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	CD07CQ	L		✓		
5	07333045	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CD07CQ	L		✓		
6	07333052	LÊ PHƯỚC HIỀN	CD07CQ	L		✓		
7	07333059	NGÔ THỊ HUỆ	CD07CQ	L		✓		
8	07333067	NGUYỄN THÀNH HUY	CD07CQ	L		✓		
9	07333072	LÊ HOÀNG KHANH	CD07CQ	L		✓		
10	07333073	PHAN VĂN KHÔI	CD07CQ	L		✓		
11	07333076	NGUYỄN THỊ LAN	CD07CQ	L		✓		
12	07333086	TRẦN THỊ TRÚC	CD07CQ	L	9	Chín	✓	
13	07333090	LÊ THỊ TỔ LINH	CD07CQ	L		✓		
14	07333095	TRẦN PHÚC LỢI	CD07CQ	L		✓		
15	07333099	TRỊNH THỊ MAI	CD07CQ	L	8	Tám	✓	
16	07333100	VŨ THỊ MAI	CD07CQ	L		✓		
17	07333111	TRẦN THỊ THANH NGUYỄN	CD07CQ	L		✓		
18	07333113	HỒ THỊ NHANH	CD07CQ	L		✓		
19	07333115	MAI ĐÌNH NHU	CD07CQ	L		✓		
20	07333121	DƯƠNG NỮ KIỀU OANH	CD07CQ	L		✓		
21	07333123	ĐOÀN DUY PHONG	CD07CQ	L		✓		
22	07333133	ĐẶNG THẾ QUÂN	CD07CQ	L		✓		
23	07333136	ĐÀU VIỆT QUỐC	CD07CQ	L	7	Bảy	✓	
24	07333148	ĐẶNG HOÀI TÂM	CD07CQ	L		✓		
25	07333149	PHẠM THANH TÂM	CD07CQ	L		✓		
26	07333152	TRẦN THỊ KIM THẢO	CD07CQ	L		✓		
27	07333161	TRƯƠNG THIÊN THỜI	CD07CQ	L		✓		
28	07333186	HOÀNG VĂN TRÍ	CD07CQ	L		✓		
29	07333200	TRƯƠNG LÊ TỔ UYÊN	CD07CQ	L		✓		
30	07333216	NGUYỄN THỊ LỢM	CD07CQ	L		✓		

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày y 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Còi Thi 1

Cá n Bộ Còi Thi 2

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____

Cá n Bộ Chấ m Thi 1

Cá n Bộ Chấ m Thi 2

Nguyễn Bạch Đằng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05120035	NGUYỄN VIỆT MINH	DH05KT	L	4	Bốn	Mai	
2	05120097	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	DH05KT	L	5	Năm	Việt	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Hùng

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Hùng

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Văn Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Hùng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06119007	NGUYỄN HOÀI AN	DH06CC	L			✓	
2	06119032	BÙI TRỌNG TUYÊN	DH06CC	L	1	Bốn	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cá n Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 1 *[Signature]* Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

[Signature]
Nguyễn Bạch Đằng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05118012	ĐỖ VĂN NGỌC	DH06CK	L		✓		
2	05118071	VŨ VĂN TUYỀN	DH06CK	L		✓		
3	06118005	ĐỖ XUÂN ĐÍCH	DH06CK	L		✓		
4	06118016	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	DH06CK	L	5	Năm	Phạm	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Văn

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05137033	LÊ VĂN AN	DH06NL	L		✓		
2	06137013	HUỖNH TRUNG THÔNG	DH06NL	L		✓		
3	06137039	VÕ NGỌC QUÂN	DH06NL	L		✓		
4	06137049	NGUYỄN PHAN THANH TRUNG	DH06NL	L	3	Ba	<i>Nguyễn Phan Thanh Trung</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Văn Mỹ

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Mỹ

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Mỹ

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Mỹ



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05124131	NGUYỄN NHỰT	TRƯỜNG	DH06QL	L	5	Nam	
2	06124081	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	DH06QL	L	2	Hai	
3	06124107	NGUYỄN CHÍ	THANH	DH06QL	L			

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày y 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 Wall Nguyen Cá n Bộ Coi Thi 2 Khách Tâm Khôi

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nguyen Baat Dang Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Baat Dang



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06122002	TRẦN HỮU BẢO	ANH	DH06QT	L	8	Tan Bmfun	
2	06122117	ĐỖ THỊ DUYÊN	NGOC	DH06QT	L		✓	
3	06122188	NGUYỄN THANH	THÚY	DH06QT	L		✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Thanh Dmy

Cán Bộ Coi Thi 2

Thanh Dmy

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Rpbaby

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Bạch Đằng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06150058	VÕ THỊ KIM	HIẾU	DH06TM	L	✓		
2	06150059	TỔNG THỊ BÍCH	HOA	DH06TM	L	✓		
3	06150079	TRẦN XUÂN NHẢ	KHUÊ	DH06TM	L	✓		
4	06150095	ÔNG KHÁNH	✓ LONG	DH06TM	L	5	Nam	
5	06150122	PHAN THỊ HIỀN	NHI	DH06TM	L	✓		
6	06150135	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	DH06TM	L	✓		
7	06150140	LÊ DUY ĐĂNG	✓ PHƯƠNG	DH06TM	L	✓		
8	06150169	NGUYỄN THỊ CẨM	THI	DH06TM	L	✓		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Còi Thi 1 Nguyễn Bạch Đăng Cá n Bộ Còi Thi 2 Nguyễn Bạch Đăng

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn _____ Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nguyễn Bạch Đăng Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

Nguyễn Bạch Đăng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06117039	NGUYỄN VĂN ĐỨC	DH06TD	L	3	Ba		
2	06138021	PHẠM VĂN HOÀN	DH06TD	L			✓	
3	06138034	TRẦN HẠ KHÔI NGUYỄN	DH06TD	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 04 Số bài thi: 04 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Đức Mỹ

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Khoa

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 Nguyễn Bá Đạt

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Bá Đạt



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07162008	NGÔ ĐÌNH NHÂN	DH07GI	L	5	Năm	Nhân	
2	07162009	MAI THẾ TÂN	DH07GI	L	3	Ba	Thế Tân	
3	07162011	HUỲNH CHÂU TIẾN	DH07GI	L	3	Ba	Châu Tiến	
4	07162015	PHAN DANH ĐỨC	DH07GI	L	5	Năm	Danh Đức	
5	07162016	PHAN THỊ ÁNH HỒNG	DH07GI	L	3	Ba	Hồng	
6	07162017	VÕ HUY	DH07GI	L	4	Bốn	Huy	

Tổng số sinh viên dự thi: 06 Số bài thi: 06 Số tờ: 1

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Mạnh

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Hùng

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Hùng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06123089	HOÀNG VĂN HIỂN	DH07KEA	L				
2	07123085	HOÀNG THỊ THANH HUYỀN	DH07KEA	L	9	chín	Nguyễn Huyền	
3	07123221	NGUYỄN THỊ THU THÙY	DH07KEA	L	9	chín	Thùy	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Văn Dũng

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Dũng

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Văn Dũng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Pháp luật đại cương (902622)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07130150	SẦN A	KHIẾNG	DH07KM	L	✓		
2	07143008	LÊ XUÂN	ĐÀ	DH07KM	L	✓		
3	07143017	CAO THỊ	LOAN	DH07KM	L	✓		
4	07143020	VÕ THỊ NGỌC	LY	DH07KM	L	✓		
5	07143021	LÊ QUỐC THANH	MAI	DH07KM	L	✓		
6	07143023	TRẦN DIỆM	MY	DH07KM	L	✓		
7	07143026	CAO TÀI	NGUYỄN	DH07KM	L	✓		
8	07143030	LÊ NGUYỄN Ý	NHI	DH07KM	L	✓		
9	07143036	HOÀNG THỊ	THANH	DH07KM	L	✓		
10	07143046	HUỲNH LÊ	VIÊN	DH07KM	L	✓		
11	07143049	NGUYỄN THỦY	AN	DH07KM	L	✓		
12	07143051	LÊ TRẦN TUẤN	ANH	DH07KM	L	✓		
13	07143052	NGUYỄN THỊ NGỌC	CẨM	DH07KM	L	✓		
14	07143058	LÊ HOÀNG	HÀI	DH07KM	L	✓		
15	07143059	HÀ CẨM	HÀNG	DH07KM	L	✓		
16	07143062	BÙI VĂN	HOÀNG	DH07KM	L	✓		
17	07143066	LÊ ĐÌNH	KIÊN	DH07KM	L	✓		
18	07143071	NGUYỄN THỊ THỤC	LINH	DH07KM	L	✓		
19	07143072	PHẠM HỒNG	LOAN	DH07KM	L	✓		
20	07143083	PHẠM THỊ PHƯƠNG	NHUNG	DH07KM	L	✓		
21	07143085	PHẠM NGUYỄN HỒNG	PHONG	DH07KM	L	✓		
22	07143089	TRẦN VĂN	SÁNG	DH07KM	L	✓		
23	07143090	TRẦN THỊ THẢO	SƯƠNG	DH07KM	L	✓		
24	07143091	ĐẶNG THỊ MINH	TÂM	DH07KM	L	✓		
25	07143095	PHẠM ĐỨC	THẮNG	DH07KM	L	✓		
26	07143099	NGUYỄN THỊ	THUYỀN	DH07KM	L	✓		
27	07143103	VŨ PHẠM KHÁNH	TRANG	DH07KM	L	✓		
28	07143106	LÊ THỊ CẨM	TÚ	DH07KM	L	6	Sáu	
29	07143107	PHAN TRẦN CHÂU	TUẤN	DH07KM	L	✓		
30	07143110	ĐOÀN TRỌNG	VINH	DH07KM	L	✓		
31	07143111	NGUYỄN VĂN HOÀI	VŨ	DH07KM	L	✓		

Tổng số sinh viên dự thi: 31 Số bài thi: 31 Số tờ: 31
Số sinh viên đạt: 31; Không đạt: 0

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Cá n Bộ Còi Thi 1 Nguyễn Văn Cá n Bộ Còi Thi 2 Nguyễn Văn

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Nguyễn Văn Cá n Bộ Chấ m Thi 2

Nguyễn Văn Đăng

184

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07145038	TRẦN TRƯỜNG HUY	DH07BVA	L	5	Năm		
2	07145134	NGUYỄN NGỌC DUY	DH07BVA	L	5	Năm		
3	07145202	NGUYỄN VĂN QUỐC	DH07BVA	L	6	Sáu		
4	07145217	BÙI THỊ THƯƠNG	DH07BVA	L	5	Năm		
5	07145230	DƯƠNG ĐÌNH TRƯỜNG	DH07BVA	L	5	Năm		

Tổng số sinh viên dự thi: 05 Số bài thi: 05 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 Cá n Bộ Coi Thi 2 _____

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07125252	NGUYỄN NGỌC TIN	DH07BQ	L	5	Năm		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07336050	TRẦN THÀNH	ĐẠT	CD07CS	L	5	Năm	
2	07336052	PHẠM TUẤN	ĐIỀN	CD07CS	L	4	Bốn	
3	07336229	LÊ VĂN	TÂN	CD07CS	L	7	Bảy	
4	07336270	LÊ THỊ THU	THỦY	CD07CS	L	5	Năm	
5	07336283	TRẦN THỦY	TIẾN	CD07CS	L	6	Sáu	
6	07336326	ĐỖ THANH	TÚ	CD07CS	L	5	Năm	

Tổng số sinh viên dự thi: 06 Số bài thi: 06 Số tờ: 06

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07145034	LÊ TRÍ	HÙNG	DH07BVB	L	5	Năm	
2	07145099	NGUYỄN QUANG	TRUNG	DH07BVB	L	4	Bốn	
3	07145110	DANH QUỐC	AN	DH07BVB	L	4	Bốn	
4	07145201	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	QUỐC	DH07BVB	L	5	Năm	
5	07145245	ĐỖ THÀNH	HIỆP	DH07BVB	L	7	Bảy	

Tổng số sinh viên dự thi: 5 Số bài thi: 05 Số tờ:

Kỳ thi ngày 09 Tháng 08 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07117022	LÊ HOÀNG DŨNG	DH07CT	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	Việt
2	07117099	NGUYỄN KIM NGÂN	DH07CT	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
3	07117145	ĐỖ NHẬT TÂN	DH07CT	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	Việt

Tổng số sinh viên dự thi: 03 Số bài thi: 03 Số tờ: 03

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

1 / 1



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111082	NÔNG QUANG NHÂN	DH07CN	L	2	Hai	<i>[Signature]</i>	
2	07111138	CAO LÂM VIÊN	DH07CN	L	2	Hai	<i>[Signature]</i>	
3	07111178	ĐẶNG PHƯỚC HÙNG	DH07CN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	Vết.

Tổng số sinh viên dự thi: 63 Số bài thi: 03 Số tờ: 03

Kỳ thi ngày Tháng Năm

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07142007	NGUYỄN MINH DOANH	DH07DY	L	3	ba	<i>Minh</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 06 Tháng 05 Năm 09
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *Thone* Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *Thone* Cán Bộ Chấm Thi 1 *Thone* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07148168	NGUYỄN VŨ MINH	TRUNG	DH07DD	L	4	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07127162	NGUYỄN VĂN THUẬN	DH07MT	L	7	Bảy	đ	
2	07151057	NGUYỄN THỊ LOAN	DH07MT	L	6	Sáu	loan	

Tổng số sinh viên dự thi: 62 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Ly Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Thư Cán Bộ Chấm Thi 1 Thư Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07114003	PHAN MINH CÔNG	DH07LN	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	Vượt
2	07114089	DANH PHƯƠNG	DH07LN	L			<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TR.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07146028	TRẦN HOÀNG LONG	DH07NK	L	1	Một	Long	
2	07146063	ĐẶNG QUỐC VIỆT	DH07NK	L	2	Hai	Việt	

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 [Signature] Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn [Signature] Cán Bộ Chấm Thi 1 [Signature] Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07113021	NGUYỄN SINH CẢNH	DH07NHA	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
2	07113077	BÙI KHẮC KHÁNH	DH07NHA	L	4	Bốn	<i>[Signature]</i>	
3	07113096	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	DH07NHA	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	Vết
4	07113104	PHẠM HỮU LỢI	DH07NHA	L	4	Bốn	<i>[Signature]</i>	
5	07113139	LÂM MINH NHUNG	DH07NHA	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
6	07113177	KIỀU MINH SƠN	DH07NHA	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
7	07113193	ĐỖ NGỌC THÀNH	DH07NHA	L	4	Bốn	<i>[Signature]</i>	
8	07113201	PHAN THỊ BÉ THI	DH07NHA	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	Vết
9	07113262	LÊ VĂN XUÂN	DH07NHA	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 9 Số bài thi: 9 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07147088	PHẠM VĂN THẮNG	DH07QR	L	1	mat		

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

THS. LÊ NGỌC THÔNG

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07113025	LÊ PHƯỚC	CƯỜNG	DH07NHB	L	5	Năm <i>Cuong</i>	
2	07113051	LÊ THỊ THANH	HÀ	DH07NHB	L	5	Năm <i>Thanh</i>	vết
3	07113063	NGUYỄN VĂN	HOA	DH07NHB	L	5	Năm <i>Nguyen</i>	vết
4	07113066	VÕ THỊ NGỌC	HOANG	DH07NHB	L	5	Năm <i>Hoang</i>	vết
5	07113106	NGUYỄN MINH	LỢI	DH07NHB	L	5	Năm <i>Minh</i>	vết
6	07113126	NDÔNG JRAH	NGGWÂN	DH07NHB	L	5	Năm <i>Nguyen</i>	vết
7	07113133	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	DH07NHB	L	6	Sáu <i>Thanh</i>	
8	07113191	HÀ KIM	THANH	DH07NHB	L	6	Sáu <i>Thanh</i>	
9	07113197	LÊ THỊ	THẢO	DH07NHB	L	6	Sáu <i>Thao</i>	
10	07113199	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH07NHB	L	3	Ba <i>Quoc</i>	
11	07113228	PHAN MINH	TOÀN	DH07NHB	L	5	Năm <i>Phan</i>	
12	07113236	ĐỖ CAO	TRÍ	DH07NHB	L	5	Năm <i>Do</i>	vết

Tổng số sinh viên dự thi: 12 Số bài thi: 12 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 *Thong* Cá n Bộ Coi Thi 2 _____

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn *Thong* Cá n Bộ Chấ m Thi 1 *Thong* Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

THS. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07126095	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DH07SH	L			✓	
2	07126118	ÔNG THANH LONG	DH07SH	L	6	Sáu	✓	
3	07126250	TRƯƠNG HẢI NAM	DH07SH	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Còi Thi 1 Thore Cá n Bộ Còi Thi 2 _____

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn Thore Cá n Bộ Chấ m Thi 1 Thore Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07132086	TRẦN CÔNG TẤN	DH07SK	L	3	Ba	Tấn	
2	07158011	NGUYỄN VĂN HIỀN	DH07SK	L	5	Năm	Hiền	Vượt
3	07158043	LÊ THỊ KIM PHỤNG	DH07SK	L	2	Hai	Kim Phụng	
4	07158045	NGUYỄN THỊ QUANG	DH07SK	L	2	Hai	Quang	
5	07158130	NGÔ QUỐC THÁI	DH07SK	L	2	Hai	Quốc Thái	
6	07158137	PHAN VIỆT THÀNH	DH07SK	L	2	Hai	Việt Thành	

Tổng số sinh viên dự thi: 6 Số bài thi: 6 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Thị Ngọc Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Thư Cán Bộ Chấm Thi 1 Thư Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07112152	LÊ THỊ KIM	MÓI	DH07TY	L	4	Bên gml.	

Tổng số sinh viên dự thi: 01 Số bài thi: 01 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày y 09 Tháng 05 Năm 09
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Thone Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn Thone Cán Bộ Chấm Thi 1 Thone Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07111157	DƯƠNG QUANG ĐÔNG	DH07TA	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
2	07111224	LÊ NGỌC PHI	DH07TA	L	2	Hai	<i>[Signature]</i>	
3	07111233	NGUYỄN TRỌNG TÂN	DH07TA	L		—	✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 02 Số bài thi: 02 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 09 Tháng 05 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

TRẦN LÊ NGỌC THÔNG

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	01212103	TRẦN HOÀNG QUỐC CÔNG	TC01TY	L	2	Hai	<i>Công</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ:

Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 *Phạm Văn An* Cán Bộ Coi Thi 2 *Ngô P. H. Thu*

Xác nhận của Bộ Môn *Thư* Cán Bộ Chấm Thi 1 *Thư* Cán Bộ Chấm Thi 2

TRẦN LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Lại - Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 3 - Năm Học 07-08
Thi lại

Sinh học đại cương A1 (902402)

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03213037	LÊ NGỌC LÂM	TC03NH	L		✓		
2	03216019	ĐOÀN VĂN DŨNG	TC03NTBL	L		✓		
3	04212160	BÙI TRƯỜNG NHÂN	TC04TYBT	L		✓		
4	04212692	PHẠM MINH TẤN	TC04TYVL	L	2	Hai	2.00	
5	04212702	LÊ VĂN THUẬN	TC04TYVL	L	3	Ba	Thư	
6	05213214	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	TC05NHBD	L		✓		
7	05213230	NGUYỄN TRẦN KHÁNH TÂM	TC05NHBD	L		✓		
8	05212338	LÊ DUY THỰC	TC05TYBD	L		✓		

TP.HCM, Ngày 08 tháng 05 năm 2009
Cán bộ chấm thi

Số SV : 2

Số bài : 2

CBCT 1 : *Khul* *lưu* *Chue*

CBCT 2 : *Ng* *T.H* *Thu*

Thư

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212624	TRẦN NG PHUỜNGHOAN ĐỨC	TC04TYVL	L	4	Bốn	<i>[Signature]</i>	
2	04212637	PHAN KIM KHAI	TC04TYVL	L	2	Hai	<i>[Signature]</i>	
3	04212648	NGUYỄN BẢO LỘC	TC04TYVL	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	vớt
4	04212653	LÊ HOÀNG LỢI	TC04TYVL	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	vớt
5	04212684	NGUYỄN DUY QUANG	TC04TYVL	L	2	Hai	<i>[Signature]</i>	
6	04212691	PHẠM HỮU TÀI	TC04TYVL	L	2	Hai	<i>[Signature]</i>	
7	04212726	NGUYỄN THANH TÙNG	TC04TYVL	L	3	Ba	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 8 Số bài thi: 8 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Còi Thi 1 *[Signature]* Cá n Bộ Còi Thi 2 *[Signature]* Ng. P. H. Thu

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn *[Signature]* Cá n Bộ Chấ m Thi 1 *[Signature]* Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05213072	PHẠM ANH TUẤN	TC05NH	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ:

Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Coi Thi 2

[Signature]

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05241004	PHAN THANH CƯỜNG	TC05NYBT	L	4	Bốn	Cường	
2	05241012	ĐỖ THÁI HƯNG	TC05NYBT	L	5	Năm	Thái	
3	05241021	CHÂU HỮU NGHỊ	TC05NYBT	L	5	Năm	Hữu	
4	05241022	DƯƠNG MINH NGỌC	TC05NYBT	L	5	Năm	Minh	Vượt
5	05241031	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	TC05NYBT	L	6	Sáu	Thúy	
6	05241039	TRẦN THỊ MỸ TRINH	TC05NYBT	L	6	Sáu	Mỹ	
7	05241040	VÕ XUÂN TRỌNG	TC05NYBT	L	6	Sáu	Xuân	
8	05241041	NGUYỄN VĂN TRUNG	TC05NYBT	L	3	Ba	Văn	
9	05241042	TRẦN VĂN TRUNG	TC05NYBT	L	3	Ba	Văn	
10	05241044	TRẦN THANH TÙNG	TC05NYBT	L	5	Năm	Thanh	
11	05241045	TRẦN THANH TÚ	TC05NYBT	L	5	Năm	Thanh	
12	05241050	NGUYỄN VĂN YÊM	TC05NYBT	L	5	Năm	Văn	
13	05241055	LÊ THỊ KIM NGÂN	TC05NYBT	L	5	Năm	Kim	
14	05241059	PHẠM NGỌC THÍA	TC05NYBT	L	6	Sáu	Ngọc	
15	05241060	TRẦN QUANG TRƯỜNG	TC05NYBT	L	7	Sáu	Quang	

Tổng số sinh viên dự thi: 15 Số bài thi: 15 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09

Cá n Bộ Coi Thi 1

Cá n Bộ Coi Thi 2

Xá c nhận của Bộ Môn

Cá n Bộ Chấm Thi 1

Cá n Bộ Chấm Thi 2

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212560	TRẦN KHÁNH TÚ	TC05TYLA	L	4	B6n	Tu	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ: Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Khul Lin Chau

Cán Bộ Coi Thi 2

Ngũ T.H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn

Thme

Cán Bộ Chấm Thi 1

Thme

Cán Bộ Chấm Thi 2

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212701	ĐẶNG LÊ QUỐC AN	TC05TYTN	L	3	Ba		
2	05212726	PHẠM THỊ THU HIỀN	TC05TYTN	L	5	Năm		vết
3	05212730	BÙI PHI HỒ	TC05TYTN	L	5	Năm		vết
4	05212739	NGUYỄN VIỆT KIẾN	TC05TYTN	L	5	Năm		
5	05212759	HUỖNH THANH NHI	TC05TYTN	L	5	Năm		vết
6	05212766	NGUYỄN NỮ NGỌC QUANG	TC05TYTN	L	3	Ba		
7	05212769	PHẠM THANH QUÝ	TC05TYTN	L	5	Năm		
8	05212779	TRẦN THỊ THANH THẢO	TC05TYTN	L	5	Năm		vết
9	05212782	TRANG QUYẾT THẮNG	TC05TYTN	L	2	Hai		
10	05212794	TRẦN QUỐC TUẤN	TC05TYTN	L	3	Ba		
11	05212795	HUỖNH ĐỒNG VÀNG	TC05TYTN	L	5	Năm		vết

Tổng số sinh viên dự thi: 11 Số bài thi: 11 Số tờ:
Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Phạm Văn Khoa

Cán Bộ Coi Thi 2

Ngô Thị H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn

Thore

Cán Bộ Chấm Thi 1

Thore

Cán Bộ Chấm Thi 2

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

T. L. P. A.



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	EM	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212012	VÕ VĂN TRĂNG	EM	TC05TYVL	L	4	Bốn	Tran	
2	05212018	NGUYỄN THANH	HIỀN	TC05TYVL	L	4	Bốn	Nguyễn	
3	05212029	NGUYỄN HỮU	KIỆT	TC05TYVL	L	2	Hai	Nguyễn	

Tổng số sinh viên dự thi: 3 Số bài thi: 3 Số tờ:

Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Phạm Văn Khoa

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn T. H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn

Thư

Cán Bộ Chấm Thi 1

Thư

Cán Bộ Chấm Thi 2

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06217008	KIỀU HỒNG EM	TC06CTCT	L	5	Năm	R	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Hùng Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Hùng

Xác nhận của Bộ Môn Thore Cán Bộ Chấm Thi 1 Thore Cán Bộ Chấm Thi 2 _____
Th.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Sinh học đại cương A1 (902402)

								Trang 1
STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212330	LÊ THỊ THANH	NHIÊN	TC06TY	L	✓	✓	
2	06212231	BÙI QUỐC	TRUNG	TC06TY	L	2	Hai	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ: 1

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 9 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Châu Văn Khoa

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn H. Thư

Xác nhận của Bộ Môn

Thore

Cán Bộ Chấm Thi 1

Thore

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Anh văn 2K (913610)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06224167	CAO THỊ BÍCH	DUYÊN	TC06QLBT	L	3	Ba <i>Bduy</i>	
2	06224177	DƯƠNG NGỌC	HIẾU	TC06QLBT	L	3	Ba <i>ant</i>	
3	06224207	ĐỒNG HỮU	NGUYỄN	TC06QLBT	L	3	Ba <i>Lyuu</i>	
4	06224212	NGUYỄN VĂN	QUANG	TC06QLBT	L	3	Ba <i>noha</i>	
5	06224213	NGUYỄN KIẾN	QUỐC	TC06QLBT	L	3	Ba <i>2m2</i>	
6	06224239	TRẦN HỒ TƯỜNG	VI	TC06QLBT	L	3	Ba <i>hes</i>	
7	06224241	LÊ TRUNG	VU	TC06QLBT	L	3	Ba <i>Junis</i>	
8	06224243	VÕ THANH	XUÂN	TC06QLBT	L	3	Ba <i>8</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 08 Số bài thi: 08 Số tờ: 08

Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cá n Bộ Coi Thi 1 Ngân thi đ Cá n Bộ Coi Thi 2 _____

Xá c nhậ n củ a Bộ Môn TAKC Cá n Bộ Chấ m Thi 1 nh Cá n Bộ Chấ m Thi 2 _____

ThS. Tạ Mỹ Nga

ThS. Tạ Mỹ Nga

Ngô Đăng T. Cúc Huyện



Bảng Ghi Điểm Thi Lại - Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09

Thi lại

Ảnh văn 2K (913610)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	07158061	NGUYỄN THỊ THÚY	DH07SK	L	3	Ba	Thuy	Nợ HP

SB: 01

TP.HCM, Ngày 07 tháng 04 năm 2009
Cán bộ chấm thi

GTET hi: Nguyễn Thị Thuy

Ngô Đăng T. Cúc Huyền

Xác nhận của bộ môn TAKE

Ins. Cúc Mỹ Nga

10/5 26/30



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2105

Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Anh văn 2K (913610)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04216010	TRẦN MỘNG THÀNH	TC04NT	L	3	Ba	Thanh	

Tổng số sinh viên dự thi: 11 Số bài thi: 01 Số tờ: 01 Kỳ thi ngày 10 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Thị Đức Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn TAIC Cán Bộ Chấm Thi 1 [Signature] Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]

Ins. Trần Mỹ Nga

Nguyễn Đăng T. Cúc Huyền



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212315	NGUYỄN XUÂN	DIỄN	TC04TY	L	8	Bay	Điểm
2	04212411	ĐÌNH VĂN	TÚC	TC04TY	L	7	Bay	Điểm
3	04212459	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	TC04TY	L			

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ:

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 Ngô Thị An

Cán Bộ Coi Thi 2 Ngô Thị T. H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ng

Hà Thị Thái Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04223248	VÕ THANH THÀNH	TC05KETD	L	6	Sáu	<i>nh</i>	
2	05223006	LÝ THÀNH BẮC	TC05KETD	L			✓	
3	05223031	NGUYỄN THỊ ĐÌNH	TC05KETD	L			✓	
4	05223040	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	TC05KETD	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 4 Số bài thi: 4 Số tờ:

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 *ly thi*

Cán Bộ Coi Thi 2 *Ng I H. Thu*

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

lv
Hà Thị Thảo Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05223541	NGUYỄN THỊ THO	TC06QLQ9	L	6	Sáu		
2	06224003	NGÔ MINH BÌNH	TC06QLQ9	L	4	Bốn		
3	06224007	HUỖNH VĂN CÀ	TC06QLQ9	L	4	Bốn		
4	06224037	NGUYỄN THỊ HỢP	TC06QLQ9	L	6	Sáu		
5	06224038	TRẦN HỮU HÙNG	TC06QLQ9	L				
6	06224056	NGUYỄN ĐẶNG PHÚC NGUYỄN	TC06QLQ9	L	4	Bốn		
7	06224101	ĐỖ THÀNH TRUNG	TC06QLQ9	L	8	Ba		
8	06224120	ĐINH THỊ MỸ DUNG	TC06QLQ9	L	6	Sáu		

Tổng số sinh viên dự thi: 8 Số bài thi: 8 Số tờ: 8

Số sinh viên đạt: 8; Không đạt: 0

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1 Vy Thi

Cán Bộ Coi Thi 2 Ng. T. H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Hà Thị Thái Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06213001	PHẠM THỊ THÚY AN	TC06NHCC	L	5	Nam		
2	06213008	PHẠM THANH DŨNG	TC06NHCC	L	3	Ba		
3	06213016	NGUYỄN THÁI HỌC	TC06NHCC	L	5	Nam		
4	06213057	NGUYỄN TRẦN QUỐC TUẤN	TC06NHCC	L	6	Sai		
5	06213205	LÊ THÀNH DƯƠNG	TC06NHCC	L				
6	06213225	ĐỖ THANH NHÃ	TC06NHCC	L	7	Ba		

Tổng số sinh viên dự thi: 5 Số bài thi: 5 Số tờ:

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Hà Thị Thảo Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06224535	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	TC06QL	L	2	Hai		
2	06224572	LÝ PHÚ LÂM	TC06QL	L	4	Bốn		

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ:

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212560	TRẦN KHÁNH TÚ	TC05TYLA	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ:

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]

[Signature]



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06224169	MAI THANH ĐÀO	TC06QLBT	L			✓	
2	06224173	BÙI THỊ KIM EM	TC06QLBT	L	6	Sau	✓	
3	06224181	NGUYỄN CHÍ HỮU	TC06QLBT	L			✓	
4	06224185	DIỆP AN LẠC	TC06QLBT	L	5	Nam	✓	Nợ HP
5	06224207	ĐỒNG HỮU NGUYỄN	TC06QLBT	L	5	Nam	✓	
6	06224227	NGUYỄN THỊ MINH THI	TC06QLBT	L	5	Nam	✓	
7	06224243	VÕ THANH XUÂN	TC06QLBT	L	5	Nam	✓	
8	06224407	NGUYỄN CHÍ KHẢI	TC06QLBT	L	1	Nam	✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 6 Số bài thi: 6 Số tờ: 9 Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09
Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Thị Đào

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Thị H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

✓

Hà Thị Thảo Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212660	LÊ HUỖNH MINH	TÂM	TC05TYTG	L	3	Ba	
2	05212669	NGUYỄN VĂN	THIỆN	TC05TYTG	L		✓	
3	05212672	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	TC05TYTG	L	3	Ba	
4	05212688	TRẦN NGUYỄN TÚ	UYÊN	TC05TYTG	L		✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1 Ba

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn T. H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ba

Hà Thị Thảo Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05222275	NGÔ THỊ BẠCH	HUỆ	TC05QTDN	L	4	Bình	
2	05222277	NGUYỄN TIẾN	HƯNG	TC05QTDN	L	2	Hai	
3	05222280	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	TC05QTDN	L	4	Bình	
4	05222281	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	TC05QTDN	L	2	Hai	
5	05222285	LÊ DANH	LAM	TC05QTDN	L	3	Ba	
6	05222290	LÊ VĂN	LÂM	TC05QTDN	L	3	Ba	
7	05222296	LÊ NGỌC	LOAN	TC05QTDN	L	3	Ba	
8	05222297	NGUYỄN HỮU	LỢI	TC05QTDN	L	4	Bình	
9	05222334	ĐỖ PHẠM BÍCH	THÚY	TC05QTDN	L	3	Ba	
10	05222338	NGUYỄN PHẠM	THƯƠNG	TC05QTDN	L	4	Bình	
11	05222355	PHAN ANH	TUẤN	TC05QTDN	L	3	Ba	
12	05223179	PHẠM MẠNH	HOÀNG	TC05QTDN	L	5	Năm	
13	05223266	PHẠM THỊ MINH	TRANG	TC05QTDN	L	4	Bình	
14	05230100	ĐẶNG QUỐC	HUY	TC05QTDN	L	4	Bình	
15	05230103	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	TC05QTDN	L	4	Bình	

Tổng số sinh viên dự thi: 15 Số bài thi: 15 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn P.H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nguyễn Thị Thảo Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06223514	H ' ZENNI	ÊBAN	TC06KE	L	6	Sau Zenni	
2	06223515	Y KHUYẾN	ÊBAN	TC06KE	L	5	Nam Khuy	
3	06223536	H ' NAT	KTLA	TC06KE	L	5	Nam Nat	
4	06223542	NGUYỄN VĂN BẢO	LONG	TC06KE	L	5	Nam Bảo	
5	06223555	NGUYỄN TẤN	PHÓNG	TC06KE	L	6	Sau Tấn	
6	06223591	NGUYỄN BÁ	MẠNH	TC06KE	L		✓	
7	06223594	DƯƠNG HOÀNG	TRÍ	TC06KE	L	6	Sau Hoàng	

Tổng số sinh viên dự thi: 6 Số bài thi: 6 Số tờ: Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09
Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Văn Sơn

Cán Bộ Coi Thi 2 Trần Ngọc H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Hà Thị Thảo Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt
Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09
Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05222158	ĐẶNG THỊ CẨM	TC05QTVL	L	8	Tini		
2	05222194	TRẦN NGUYỄN KIỀU NGÂN	TC05QTVL	L	6	Sau		
3	05222216	NGUYỄN HỮU THIÊN	TC05QTVL	L	6	Sau		
4	05222221	TRẦN ĐỨC TÍN	TC05QTVL	L	8	Bay		

Tổng số sinh viên dự thi: 4 Số bài thi: 4 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Uy Thi An

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

~~Bùi Thị Phương Thảo 05222211 TC05QTVL~~
~~Nguyễn Võ Mai Thảo 05222214 TC05QTVL~~

K. L. B. B. Thao
mlc

Hà Thị Thái Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05223852	TRẦN NGUYỄN ANH	TC05KEVT	L			✓	
2	05223853	PHẠM THỊ THÙY	TC05KEVT	L			✓	
3	05223855	HÀ THÀNH CÔNG	TC05KEVT	L	6	Sáu	Minh	
4	05223856	LÊ THỊ ĐẾN	TC05KEVT	L			✓	
5	05223868	VŨ THỊ KIỀU	TC05KEVT	L	7	Bảy	ML	
6	05223871	LẠI VĂN LƯỢNG	TC05KEVT	L			✓	
7	05223873	LÊ THỊ NHƯ	TC05KEVT	L			✓	
8	05223874	PHẠM BÍCH NGÂN	TC05KEVT	L			✓	
9	05223875	NGUYỄN THỊ NGOAN	TC05KEVT	L			✓	
10	05223876	VŨ THỊ NGỌC	TC05KEVT	L			✓	
11	05223885	PHẠM THỊ PHƯƠNG	TC05KEVT	L			✓	
12	05223889	NGUYỄN THANH THÀNH	TC05KEVT	L			✓	
13	05223890	CHU VĂN THÀNH	TC05KEVT	L			✓	
14	05223895	PHẠM THỊ THỦY	TC05KEVT	L			✓	
15	05223915	PHẠM THỊ XUÂN	TC05KEVT	L			✓	

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1 Vy Thị An

Cán Bộ Coi Thi 2 Ngô T. H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

nr

Hà Thị Thảo Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04212624	TRẦN NG PHƯỜNGHOAN ĐỨC	TC04TYVL	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
2	04212637	PHAN KIM KHẢI	TC04TYVL	L	8	Tám	<i>[Signature]</i>	
3	04212648	NGUYỄN BẢO LỘC	TC04TYVL	L	7	Bảy	<i>[Signature]</i>	
4	04212674	UNG NGỌC PHAN	TC04TYVL	L	8	Tám	<i>[Signature]</i>	
5	04212675	UNG NGỌC PHÚ	TC04TYVL	L	6	Sáu	<i>[Signature]</i>	
6	04212676	LÊ HOÀNG PHÚC	TC04TYVL	L			✓	
7	04212677	NGUYỄN ĐẶNG PHÚC	TC04TYVL	L	8	Tám	<i>[Signature]</i>	
8	04212678	HỒ TIẾN PHONG	TC04TYVL	L	5	Năm	<i>[Signature]</i>	
9	04212682	TRƯƠNG ANH PHONG	TC04TYVL	L	8	Tám	<i>[Signature]</i>	
10	04212684	NGUYỄN DUY QUANG	TC04TYVL	L	8	Bảy	<i>[Signature]</i>	
11	04212703	HÀ THỊ THẨM THUY	TC04TYVL	L	8	Tám	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 40 Số bài thi: 40 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]

[Signature]



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05223221	TRẦN THỊ KIM NHUNG	TC05KEDA	L	4	Bm	<i>[Signature]</i>	
2	05223264	NGÔ THỊ HOÀNG TRANG	TC05KEDA	L	5	Nam	<i>[Signature]</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

[Signature]

[Signature]



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05212169	TRẦN TRỌNG ON	TC05TYCT	L			✓	
2	05212196	PHAN THÀNH VŨ	TC05TYCT	L	8	Tam	Thanh	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ:

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Cán Bộ Coi Thi 1 Ng. Thị MS

Cán Bộ Coi Thi 2 Ng. T. H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

VR

Ha Thi Thai Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04213116	ĐINH NHO HƯNG	TC04NHBX	L	6	Sáu	Hg	

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ: _____

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Vũ Thị Đức

Cán Bộ Coi Thi 2 Ng. D. H. Thuận

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Nz

Hà Thị Thái Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	05222331	NGUYỄN ĐANG THÙY	TC05KEDB	L	6	Sáu	Thuy	
2	05223249	NGUYỄN THỊ THU	TC05KEDB	L	6	Sáu	Thu	
3	05223253	KHUƠNG THANH THỦY	TC05KEDB	L	6	Sáu	Thuy	
4	05223355	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	TC05KEDB	L	7	Bảy	H	
5	05223365	LÂM THỊ NGỌC QUYÊN	TC05KEDB	L	7	Bảy	Thien	
6	05223375	NGUYỄN THỊ THANH	TC05KEDB	L				
7	05223383	CAO NGỌC THU	TC05KEDB	L	7	Bảy	M	
8	05223393	TRẦN THỊ THỨC	TC05KEDB	L	6	Sáu	Thuc	

Tổng số sinh viên dự thi: 8 Số bài thi: 8 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ho Thi Thieu Tran



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03212208	CAO XUÂN BINH	TC03TYBD	L	7	Bảy		
2	03212253	LÊ THÀNH NAM	TC03TYBD	L	3	Ba		

Tổng số sinh viên dự thi: 2 Số bài thi: 2 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	04224010	MAI NHẬT CƯỜNG	TC04QL	L	6	Sau		

Tổng số sinh viên dự thi: 1 Số bài thi: 1 Số tờ: _____ Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09
Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06224455	VÕ MINH SƠN	TC06QLTG	L	5	Nam		
2	06224470	PHẠM MAI THI	TC06QLTG	L	5	Nam		
3	06224498	NGUYỄN THỊ XUYẾN	TC06QLTG	L	5	Nam		

Tổng số sinh viên dự thi: 3 Số bài thi: 3 Số tờ:

Số sinh viên đạt: ; Không đạt:

Kỳ thi ngày 0 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Điểm thi học kỳ

Xác suất thống kê (902121)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06223192	NGUYỄN THẾ ĐƯƠNG	TC06KETL	L	4	Bôn	Hy (Bôn)	
2	06223336	HÀ VĂN HUÂN	TC06KETL	L	4	Bôn	Huân	
3	06224664	NGUYỄN THỊ ĐIẾP	TC06KETL	L	4	Bôn	Si	

Tổng số sinh viên dự thi: 3 Số bài thi: 3 Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 6 Tháng 5 Năm 09

Cán Bộ Coi Thi 1 Vy thi MS

Cán Bộ Coi Thi 2 Ngũ, T.H. Thu

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

vr

Hà Thị Thảo Trâm



Bảng Ghi Điểm Thi Lại - Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 1 - Năm Học 08-09

Thi lại

Xác suất thống kê A (902117)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	03212484	PHẠM NGUYỄN BẢO	CHÂU	TC03TYCT	L		✓	
2	03212490	TRẦN VĂN	KHÔI	TC03TYCT	L		✓	
3	03212497	VÕ THANH	VỐN	TC03TYCT	L		✓	
4	03212508	CHÂU NGỌC	CHỢ	TC03TYCT	L	8	Tám	Ch
5	03212509	NGUYỄN THẾ	DƯƠNG	TC03TYCT	L	8	Tám	Như
6	03212513	LƯƠNG VĂN	DUYÊN	TC03TYCT	L		✓	
7	03212524	HUỖNH THÁI	HÒA	TC03TYCT	L	7	Bảy	Thuy
8	03212527	LÊ HOÀNG	KHANH	TC03TYCT	L		✓	
9	03212545	BÙI HỮU	NGHỊ	TC03TYCT	L		✓	
10	03212553	ĐẶNG THÀNH	PHÚ	TC03TYCT	L		✓	1.00 (k. thi)
11	03212565	PHẠM QUỐC	THẮNG	TC03TYCT	L	5	Năm	✓ (k. thi) (r)
12	03212594	TRẦN THANH	VƯƠNG	TC03TYCT	L		✓	

CB 1: Ngô Thị Hương

04SV dự thi

TP.HCM, Ngày 06 tháng 05 năm 2009
Cán bộ chấm thi

CB 2: Ngô Thị Văn Thu

✓

Hà Thị Thái Trâm